

3V
G90



Văn

5

TẬP HAI

VĂN 5

TẬP HAI

(In lần thứ 4)

Editor soạn:

TRINH MẠNH (chủ biên)
ĐINH TẤN KÝ - ĐỖ LÊ CHÂN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1989

Biên soạn:

TRINH MẠNH

Chủ biên:

ĐINH TẤN KỶ
ĐỖ LÊ CHẦN

Biên tập:

ĐINH TẤN KỶ

Minh họa:

VĂN TÂM

Biên tập mỹ thuật

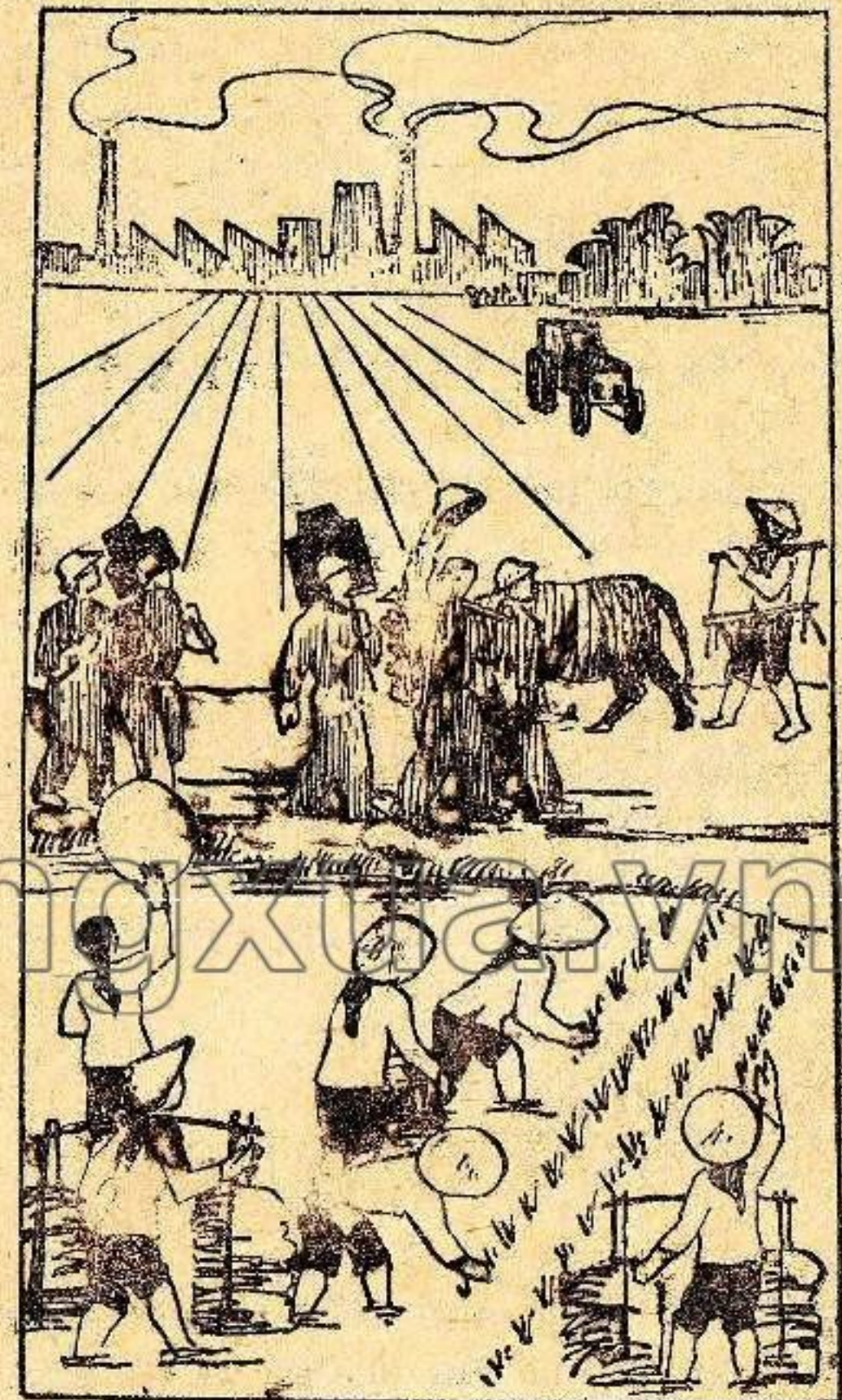
QUỐC VĂN

Trình bày:

ĐUÔI CHI HIẾU

Sửa bản in:

PHAN TỰ TRANG



NHÂN DÂN

55. QUA THẠM THÌNH

Đi qua xóm núi Thạm Thình
Bang khuâng nhớ nước non mình nghìn năm.

Vua Hùng một sáng đi săn
Trưa tròn bóng nắng nghỉ chân chốn này.
Dân dâng một quả xôi dày
Bánh chưng mấy cặp, bánh dày mấy đôi.
Đẹp lòng vua phán bầy tôi
Tìm đất kén thợ định nơi xây nhà.
Trăm cô gái tựa tiên sa
Múa chày đôi với chày ba rập rình
Đêm đêm tiếng thạm tiếng thình
Cối gạo đầy cả nghĩa tình nước non.

Không còn dấu cũ lâu son
Phía sau thành phố khói vờn trong mây.
Trời cao. Bóng tỏa đường cây
Nhịp chày xưa thoảng đâu đây... Thạm Thình

NGUYỄN BUI VỢI

* Chú giải

- Thạm Thình thuộc huyện Phù Ninh, tỉnh Vĩnh Phú, tục truyền đây là nơi vua Hùng dựng lầu và đặt kho chứa gạo. Tính từ đời Hùng Vương đến nay đã bốn nghìn năm.

- Thạm Thình: tiếng tượng thanh, bắt chước tiếng chày giã gạo.

Quá: thứ đồ dùng hình trụ bằng tre hoặc gỗ, thường sơn đỏ, có nắp đáy, dùng đựng xôi hoặc trầu cau trong các buổi lễ long trọng

Bầy tôi: chỉ các quan dưới quyền vua.

- Gta gạo chày đôi chày ba: hai hoặc ba người dùng chày để cùng giã chung một cối gạo.

- Thành phố nói trong bài là khu công nghiệp Việt Trì nơi ta đã xây dựng nhiều nhà máy.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: băng khuâng, nước non mình nghìn năm, rập rình.

2. Đọc đến cảm: toàn bài đọc giọng thông thả, thiết tha để diễn tả tâm trạng bồi hồi khi đứng trước một nơi di tích lịch sử và lòng biết ơn người

Đọc nhấn mạnh các từ ngữ: băng khuâng nhớ nước non mình, dân dâng, đẹp lòng, đầy cả nghĩa tình, không còn, khói vờn trong mây

* Tìm hiểu bài

1. Tại sao đi qua Thạm Thình, tác giả lại nhớ về xa xưa?

2. Tìm những ý chứng tỏ lòng dân ta rất quý trọng vua Hùng và làm theo lời vua.

3. Tìm một câu trong bài nói lên tấm lòng dân ta đối với nước.

4. Qua bốn câu cuối, tác giả muốn nói lên ý gì?

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng cả bài.

2. Dựa vào 10 câu thơ giữa bài, em hãy tưởng tượng và kể lại sự tích xóm Thạm Thình

56. YẾT KIÊU

1. Giặc Nguyên xâm lược nước Đại Việt ta. Yết Kiêu gặp cha.

Yết Kiêu: Con đi giết giặc đây, bố ạ!

Người cha: Mẹ con mất sớm, bố thì tàn tật không làm gì được.

Yết Kiêu: Bố ơi! Nước mất thì nhà tan...

Người cha: Ấy, cha cũng nghĩ đến chuyện đó. Thôi con cứ đi.

2. Yết Kiêu đến Kinh đô Thăng Long yết kiến vua Trần Nhân Tông.

Nhà vua: Trẫm cho nhà ngươi nhận lấy một loại binh khí.

Yết Kiêu: Tôi chỉ xin một chiếc dùi sắt.

Nhà vua: Đề làm gì?

Yết Kiêu: Đề dùi thủng chiến thuyền của giặc vì tôi có thể lặn hàng giờ dưới nước.

Nhà vua: Người dân thường mà phi thường. Trẫm muốn biết ai dạy ngươi?

Yết Kiêu: Dạ tâu bệ hạ, người đó là cha tôi.

Nhà vua: Ai dạy cha ngươi?

Yết Kiêu: Ông tôi.

Nhà vua: Ai dạy ông ngươi?

Yết Kiêu: Vì căm thù quân giặc và noi gương người xưa mà ông tôi tự học lấy.

3. Yết Kiêu đục thuyền giặc, chằng mua v bị giặc bắt

Tướng giặc: Mi là ai?

Yết Kiêu: Ta là Yết Kiêu, một chàng trai đất Việt.

Tướng giặc: Mi đục mấy chục chiến thuyền của ta, phải không?

Yết Kiêu: Phải?

Tướng giặc: Phải là thế nào?

Yết Kiêu: Phải là lẽ phải thế.

Tướng giặc: A à, thằng này láo! Quân đầu, lời nó ra chém đầu!

Yết Kiêu: Một việc làm vô ích. Chiến thuyền của người vẫn đắm.

Tướng giặc: Này, ta hỏi thật, nước Nam có nhiều người lặn giỏi như mi không?

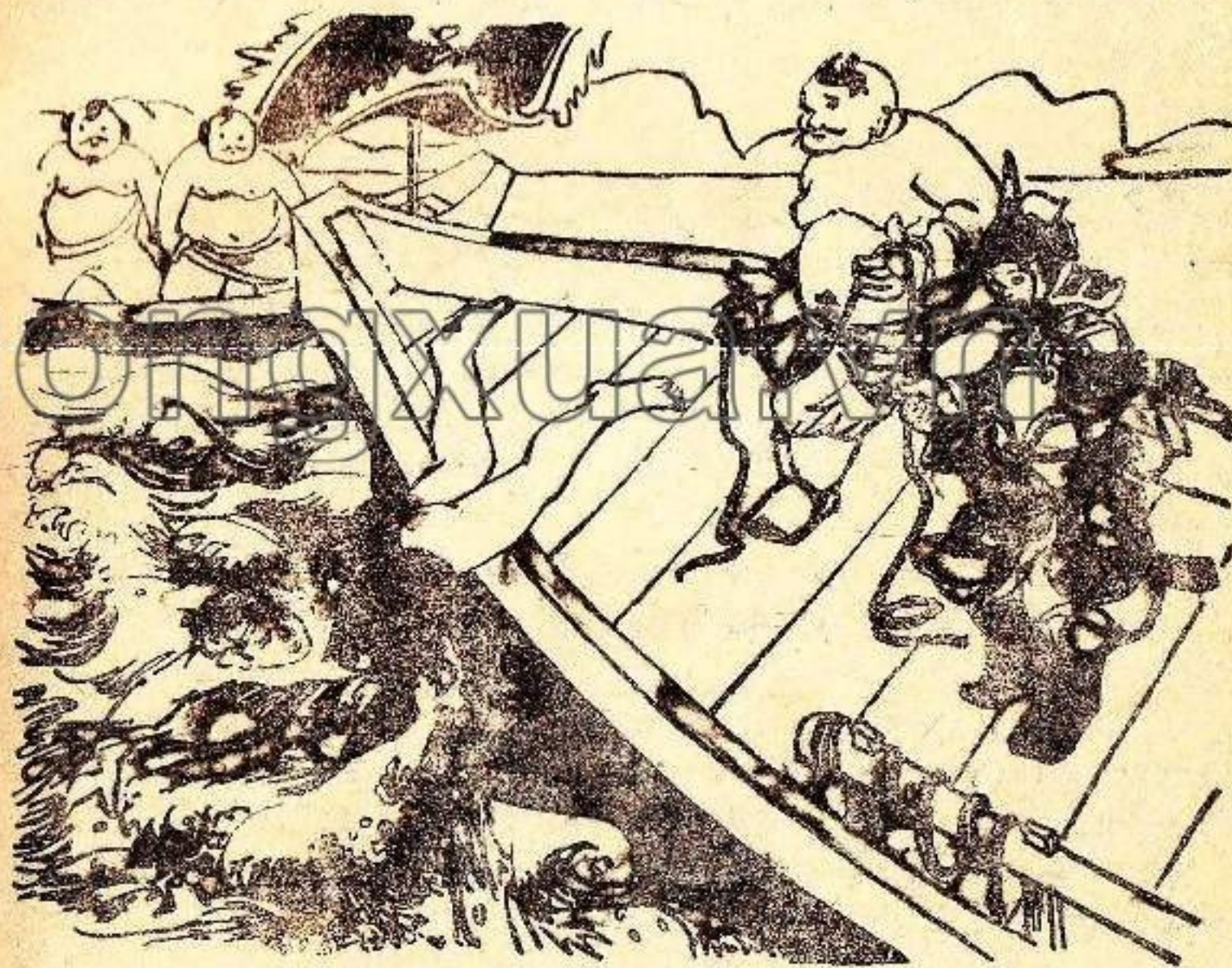
Yết Kiêu: Nhiều không đếm xuê. Ta là loại kém nhất, làm không khéo nên mới bị bắt.

Tướng giặc: Mi dẫn ta đi bắt bọn đó, được chứ?

Yết Kiêu: Được, cời trôi ra.

(Tướng giặc sai lính cời trôi cho Yết Kiêu. Bất ngờ, Yết Kiêu nhảy tùm xuống nước, lặn biến đi).

Tướng giặc: Bắt lấy Yết Kiêu! Bắt lấy Yết Kiêu!



Bắt lấy... Thôi chết rồi! Đường thủy ta không dùng được nữa rồi.

LÊ THI

(Trích «Chuyện hay sử cũ»)

* Chú giải

- **Yết Kiêu**: một tướng giỏi đời Trần, đã tập được nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ ba. Ông vốn làm nghề đánh cá, có tài lặn rất lâu dưới nước, đã được thăng làm đảm nhiệm nhiều thuyền chiến của giặc.

- **Đạt Việt**: tên nước ta thời Trần

- **Thăng Long**: kinh đô nước ta thời Trần tức Hà Nội ngày nay.

- **Yết kiến**: đến thăm người bậc trên

- **Trẫm**: tiếng nhà vua dùng để tự xưng mình.

- **Bệ hạ**: tiếng mọi người dùng gọi vua để tỏ lòng tôn kính.

- **Phỉ thường**: khác thường ý nói có tài hơn hẳn mọi người

* Hướng dẫn đọc

1. **Đọc đúng**: trẫm, chiến thuyền, không đếm xuê

2. **Luyện đọc đến cảm thán văn đối thoại**: Lời các nhân vật cần đọc giọng khác nhau:

- **Yết Kiêu** khi nói với cha có giọng triu mến nhưng cương quyết, khi nói với vua có giọng danh thép, tự tin. khi nói với tướng giặc có giọng khẳng khái bất khuất.

- **Lời người cha** giọng chậm rãi của một người già. Câu "Thôi, con cứ đi" đọc nhấn mạnh để tỏ rõ lòng yêu nước của người cha

- **Lời vua**: câu đầu là câu cầu khiến, đọc giọng sai khiến như truyền lệnh. Câu khen: nhấn mạnh từ *phỉ thường*. Các câu còn lại là câu hỏi nên đọc cao giọng.

- **Lời tướng giặc**: đọc giọng hống hách, riêng câu cuối đọc giọng hoảng hốt thất vọng

* Tìm hiểu bài

Bài này có ba đoạn như ba màn kịch ngắn

1. Ở đoạn 1, em hãy tìm những từ nói lên lòng yêu nước của Yết Kiêu và của người cha.

2. Ở đoạn 2, em hãy tìm những ý nói lên truyền thống yêu nước và căm thù giặc của nhân dân ta.

3. Nhà vua đã khen Yết Kiêu bằng từ gì? Em hãy đặt một câu trong có từ đó.

4. Khi đứng trước tên tướng giặc, Yết Kiêu có thái độ gì? Tìm những từ nói lên thái độ đó.

5. Màn kịch kết thúc bất ngờ như thế nào? Vì sao tướng giặc nói: "Đường thủy ta không dùng được nữa rồi?"

* Luyện tập

- Cá nhân hoặc từng nhóm 5 em luyện đọc đối thoại (đọc theo lối phân vai: một em đọc lời dẫn truyện, bốn em đọc lời bốn nhân vật) và tập đóng lại hoạt cảnh này.

57. TRUYỆN CỎ NƯỚC MÌNH

(Bài đọc thêm)

Tôi yêu truyện cỏ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì gặp người tiên độ trì
Mang theo truyện cỏ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thăm thì tiếng xưa.
Vàng con nắng, trắng con mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cỏ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình đa mang.
Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm của nhà

Đẽo cày theo ý người ta
 Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì.
 Tôi nghe truyện cổ thăm thì
 Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.
 Dặm đà cái tích trâu cau
 Miếng trâu đỏ thăm nặng sâu tình người.
 Sẽ đi qua cuộc đời tôi
 Bấy nhiêu thời nữa chuyền đời xa xôi.
 Nhưng bao truyện cổ trên đời
 Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm

LÂM THỊ MỸ DẠ

(Trích « Bài thơ không năm tháng »)

* Chú giải

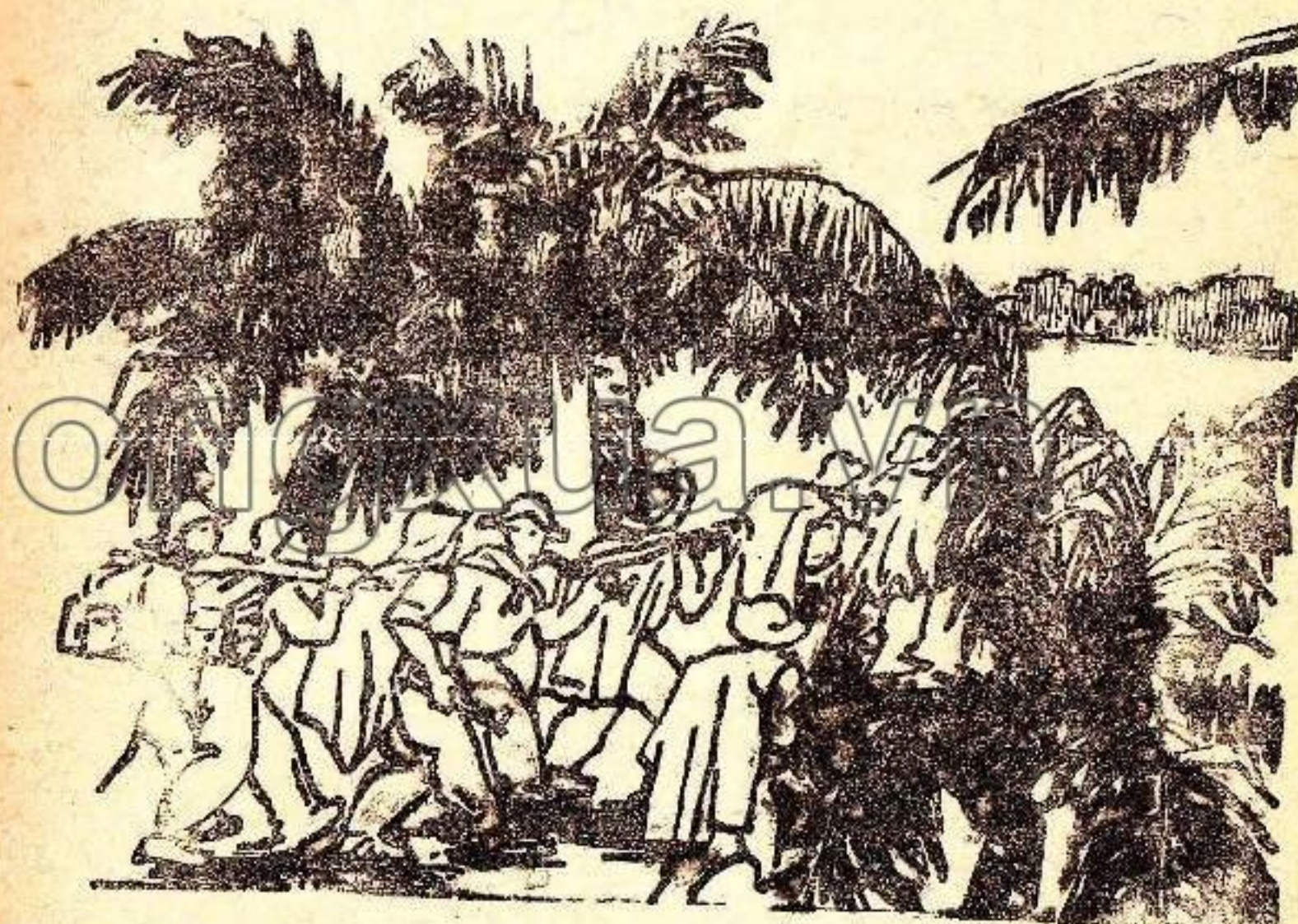
- Nhân hậu: có lòng thương và thái độ đối xử tốt với mọi người.
- Độ trì: cứu giúp và che chở.
- Độ lượng: có bụng dạ rộng rãi, bao dung đối với kẻ khác.
- Đa tình: giàu tình cảm.
- Đa mang: đây ý nói có nhiều việc lo lắng suy nghĩ trong lòng.
- Lương tâm: tấm lòng tốt.

Đẽo cày giữa đường: tên một truyện ngụ ngôn của ta. Có một anh chàng mở một ngôi hàng đẽo cày để bán ở bên đường. Mỗi người đi qua đều góp ý. Ai góp ý gì anh ta cũng cả tin làm theo ngay. Rút cục, cày đẽo ra bán không được, lỗ vốn to.

- Tích trâu cau: là một truyện cổ. Có hai anh em giống nhau như đúc, rất thương yêu nhau. Sau người anh lấy vợ người vợ nhiều lúc lầm lẫn, không biết ai là chồng, ai là em chồng. Vì thế, người em e ngại đành bỏ nhà ra đi rồi chết hóa thành tảng đá vôi. Người anh nhớ em đi tìm rồi chết bên tảng đá hóa thành cây cau. Người vợ đi tìm chồng rồi chết bên cây cau, hóa thành cây trâu. Nhân dân ta lấy cau, trâu và vôi ăn thì môi đỏ thắm.

TUẦN 21

58. VỀ MIỀN ĐẤT ĐỎ



Chúng tôi đang tiến về miền Đất Đỏ. Hôm ở rừng học sa bàn đánh vào Đất Đỏ, anh Ba Đầu nói về Đất Đỏ là về quê hương chị Võ Thị Sáu. Chúng ta phải đánh thắng, phải đưa cho được đồng bào ở đó ra khỏi vòng kìm kẹp của giặc.

Miền Đất Đỏ xích lại gần mãi. Đường đi chuyền dần từ màu cát ngả sang màu nâu nhạt, và đến ngày thứ tư thì đỏ hần lên. Đất Đỏ không còn xa chúng tôi nữa.

Tên đất nghe sao như nơi đang cay lãng động, như mồ hôi, như màu cờ hòa chan với máu. Miền đất rất giàu mà đời người thì lại rất nghèo. Xưa nay, máu không khi nào ngơi tưới dẫm gốc cao su. Tôi biết đó là một miền đất anh hùng như mọi miền đất khác của Tổ quốc. Tại đó có một người con gái chết rồi mà bất tử. Người con gái hãy còn sống mãi trong bài hát ngợi ca như một kỉ niệm rung rung: « Mùa hoa lê-ki-ma nở, quê ta miền Đất Đỏ... ». Hôm nay, lời ca đó đang lấp lánh trên môi chúng tôi khi cầm súng tiến về nơi đã sinh ra người nữ anh hùng thời kháng Pháp.

Chúng tôi đã thật sự đặt chân lên vùng Đất Đỏ. Đé dếp cao su của anh em quện dính thứ đất đỏ như chu sa. Bỗng nhiên hôm nay trời hừng nắng. Chúng tôi vui mừng giữa khung cảnh hực đỏ của đất, của những chùm chôm chôm, trái dừa lửa, của ráng chiều.

ANH ĐỨC
(Trích « Người con của đất »)

* Chú giải

- Đất Đỏ: nay thuộc tỉnh Đồng Nai
- Sa bàn: khung đập (bằng cát hay đất) địa hình thu nhỏ lại của một đồn địch hoặc một vùng.
- Võ Thị Sáu: tên của một nữ chiến sĩ công an quê ở Đất Đỏ. Tuy còn ít tuổi, chị tỏ ra rất dũng cảm, gan dạ. Bị giặc bắt, tra tấn rất dã man, chị vẫn không khai nửa lời. Cuối cùng chúng giết chị lúc chị mới mười sáu tuổi.
- Bất tử: không chết. Ở đây ý nói tấm gương hi sinh còn lại mãi mãi.
- Kỉ niệm rung rung kỉ niệm làm xúc động lòng người.
- Lê-ki-ma: tên loài cây có hoa vàng tươi, quả chín cùi vàng như lòng đỏ trứng gà, ăn ngọt và bùi. Có nơi gọi là cây trứng gà.
- « Mùa hoa lê-ki-ma nở... »: lời của bài hát ca ngợi chị Võ Thị Sáu

- Chusa: một chất màu đỏ dùng làm thuốc hoặc để vẽ.
- Chôm chôm: tên loài cây quả có gai mềm chín màu đỏ, cùi trắng ngọt gần giống quả vải.
- Dừa lửa: giống dừa vỏ có màu hơi đỏ, quả nhỏ nước rất ngọt.

* Luyện đọc

1. Đọc đúng: Miền Đất Đỏ, vòng kim kẹp, nổi đang cay lãng động, ráng chiều.
2. Đọc diễn cảm:
 - Toàn bài đọc giọng phấn khởi, có lúc dồn dập để diễn tả niềm vui sướng của những người đang nóng lòng tiến về đồng bằng để giải phóng quê hương.
 - Đoạn đầu: đọc nhấn mạnh câu « Chúng ta... của giặc ».
 - Đoạn giữa: Phần đầu (Miền Đất Đỏ... chúng tôi nữa) đọc giọng phấn khởi và dồn dập để diễn tả niềm vui và tốc độ hành quân nhanh; phần sau (Tên đất... miền Đất Đỏ...) đọc giọng trang nghiêm và xúc động, chú ý nhấn mạnh các từ ngữ: nổi đang cay lãng động, hòa chan với máu, máu tưới dẫm, bất tử, kỉ niệm rung rung.

Đoạn cuối trở lại giọng phấn khởi, vui sướng.

* Tìm hiểu bài

1. Câu văn nào nói lên quyết tâm của những người tiến về giải phóng Đất Đỏ?
2. Đây là một miền đất anh hùng. Chi tiết nào về đất đai, về con người cho ta biết điều đó?
3. Màu sắc thiên nhiên ở đây đã đặt đúng tên cho miền Đất Đỏ. Em hãy tìm những hình ảnh trong đoạn cuối để chứng minh điều này.
4. Trong bài này, những câu nào có nội dung tường thuật cuộc hành quân?

* Luyện tập

1. Tìm những câu văn có vẻ so sánh bằng từ như trong bài.
2. Lam dàn bài chi tiết của bài văn này.

59. ANH VỀ CÙNG MÙA HOA

Rớt xuống trang thơ tôi
Cánh hoa đào phớt đỏ
Chiều Sơn La lặng gió
Tôi nghe hoa thì thầm.

Tôi nghe nụ này mầm
Từ kẽ tường nhà ngục
Trở trần và khó nhọc
Trong giá lạnh mùa đông.

Cái hạt non Anh trồng
Nở mùa đào Cội sản
Nụ hoa chúm chím hồng
Khoảng trời bừng nắng rạng.

Trái tim người Cách mạng
Sẽ không héo bao giờ
Gieo ý nhạc, vần thơ
Cho mai sau hát mãi.

Trang thơ tôi dằm lại
Giữa nhà tù Sơn La
Tô Hiệu ơi ! Có phải
Anh về cùng mùa hoa ?

TẠ HỮU YÊN

(Trích « Một nhánh xuân »)

* Chú giải

Tô Hiệu, một chiến sĩ cộng sản bị thực dân Pháp cầm tù trong nhà ngục tỉnh Sơn La. Anh đã ươm một hạt đào mọc thành cây trong sân nhà ngục và cây đào đó nay vẫn còn. Tô Hiệu đã chết trong nhà ngục Sơn La do đòn roi tra tấn của giặc.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: rớt xuống, lặng gió, trở trần, giá lạnh, mùa đông, chúm chím, nắng rạng.

2. Đọc diễn cảm: đọc giọng nhỏ nhẹ như lời tâm sự. Khổ 3 và 4 đọc giọng mạnh để tỏ ý khẳng định.

* Tìm hiểu bài

1. Tác giả sáng tác bài thơ này ở đâu? vào mùa nào? Ở khổ 1, từ nào đã nhân hóa hoa đào?

2. Ở khổ 2, tác giả đã dùng những từ gì để nêu sự phát triển vô cùng khó khăn của cây đào trong sân nhà ngục?

3. Cây đào Tô Hiệu trồng nay đã trở hoa cũng như là tượng đẹp của Tô Hiệu nay đã phát triển rộng khắp. Câu nào ở khổ 3 nói lên ý đó?

4. Tác giả đã so sánh hoa đào với vật gì (ở khổ 4)?

5. Ý thơ nào ở khổ 5 cho biết Tô Hiệu còn sống mãi?

* Luyện tập

1. Học thuộc 4 khổ thơ cuối.

2. Tìm vần ở cuối các dòng thơ.

60. LOẠT VŨ KHÍ ĐẦU TIÊN

(Bài đọc thêm)

Binh công xưởng đặt trong nhà anh Kim, một quần chúng cảm tình, rất chất phác và tận tụy với Đảng. Vợ chồng, con cái anh Kim thu vào ở chen chúc một gian vừa người ở, vừa để cây cối. Một gian nhường cho xưởng. Cả công nhân lẫn « giám đốc » chúng tôi có tất cả bốn người. Ngoài anh Xuân và tôi, còn một chủ thợ đúc và một anh thợ pha chế thuốc nổ. Dụng cụ đáng tiền nhất là cái máy tiện nhỏ của đoàn thè mới mua cho, mang từ dưới Hải Phòng lên.

Xuân mò mẫm mãi vẫn chưa chế ra thuốc nổ. Anh cứ pha pha, chế chế, đập rồi đưa lên mũi ngửi, xong lại chìa cho tôi:

— Khảm ngửi xem, ra mùi thuốc súng chưa?

Lần ra được công thức thuốc, thì lại đến chuyện đúc vỏ lựu đạn. Cả hai anh em mới được nhìn bọn Nhật nó đeo chứ nào ai đã được sờ mó đến quả lựu đạn.

Đang loay hoay thì vừa may, tự vệ Đình Bảng làm thế nào đó, lấy được mấy quả lựu đạn Nhật, gửi cho. Hai chúng tôi kéo nhau vào rừng, mở ra xem. Lựu đạn nó sản xuất trong nhà máy lớn nên tinh vi lắm, mình không bắt chước như hết được.

Xuân tính toán rồi nói:

— Mình phải nghĩ ra một kiểu riêng để dùng búa tay, bễ thợ rèn có thể sản xuất được.

Bàn đi tính lại mãi, cuối cùng, chúng tôi chọn kiểu « quả đào » và bắt đầu sản xuất hàng loạt.

Một hôm, anh Trần về. Anh dắt xe đạp đi trước. Một chị quấy đôi thùng theo sau. Anh cười từ ngoài cổng:

— Người chiến khu về « hái đào » đây!

Anh siết chặt tay Xuân và tôi:

— Lựu mình nổ ác lắm, tan xác mười một thằng Nhật rồi. Hoan nghênh loạt vũ khí đầu tiên của chúng ta!

Anh kể:

— Trong trận Mỏ Gà mới chiều hôm kia, một chiếc xe chở đầy lính Nhật lọt vào ổ phục kích của quân ta bên rìa suối. Thế là lựu, mìn, súng kíp, súng lục, thì nhau nổ, thì nhau bắn. Đánh nhau đến tối mịt, chúng phải rút chạy về Thái Nguyên.

Ba chúng tôi nhìn nhau, mắt người nào cũng đỏ hoe hoe. Tôi gắng hỏi:

— Có quả nào cảm không anh?

— Có, năm quả. Lại có quả mới ném khỏi tay ba thuốc đã nổ, may không việc gì.

Hôm sau, tôi và Xuân lại chụm đầu vào nghiên cứu. Phải làm sao chứ để lựu đạn nổ lòi thì ăn không ngon ngủ không yên.

Hai tháng sau, anh Trần lại về chuyển nữa. Lần này, anh ngồi đường hoàng giữa sân, ung dung mở cặp bảo tôi:

— Bán công khai rồi.

Rồi, như không nên được xúc động, anh nắm chặt lấy cánh tay tôi rung rung.

— Cơ hội nghìn năm có một, Khảm ạ. Không kiên quyết hành động mau lẹ, trong lúc này sẽ bỏ lỡ cơ hội, có tội với dân, với lịch sử. Sắp đến lúc toàn quốc đứng dậy cướp chính quyền rồi...

Chả bao lâu, cái đêm tôi ngồi chữa súng ấy, khắp nơi, nhân dân ta vùng dậy như nước lũ, xông lên cướp chính quyền.

NGÔ GIA KHẨM kể

(Trích « Trước ngày khởi nghĩa »)

* Chú giải

— Anh Ngô Gia Khảm đã được phong anh hùng năm 1951 do thành tích chế tạo vũ khí. Anh là một trong bảy anh hùng đầu tiên được phong trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

— Binh công xưởng: xưởng chế tạo và sửa chữa vũ khí.

— Quân chúng cảm tình: người dân có cảm tình và giúp đỡ cách mạng.

— Bán công khai: nửa hoạt động bí mật, nửa hoạt động công khai.

61. ĐÊM TRĂNG HÀNH QUÂN VỀ ĐỒNG BẰNG

Đêm nay, sư đoàn vượt sông Đà Rằng để tiến về giải phóng vùng đồng bằng ven biển Phú Yên.

Trăng đang lên. Mặt sông lấp loáng ánh vàng. Núi Trùm Cát đứng sừng sững bên bờ sông thành một khối tím thâm uy nghi trầm mặc. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ lăn tăn gợn đều men man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

Các phân đội bắt đầu vượt sông. Bỗng các chiến sĩ đồ dài trên bãi cát. Tiếng cười nói ồn ã. Gió thổi mát lòng.

Trăng sáng vằng vặc. Đường như càng về khuya bầu trời càng xanh trong, trăng càng sáng. Con đường đá sỏi rung lên bởi nhịp bàn chân bước. Bỗng một làn gió thổi tới mang theo hơi hương quen thuộc của đồng bằng cả hàng quân xôn xao.

- Đồng bằng!
- Tới đồng bằng thật rồi!
- «Tiến về đồng bằng ta quét sạch giặc thù!»

Trung đội trưởng Mạnh sốt ruột hơn cả. Anh khao khát được nhìn thấy đồng bằng, nhìn thấy những cánh đồng bát ngát, những xóm làng ẩn hiện sau lũy tre, khao khát được ngửi thấy mùi bùn đất thơm rạ. Đối với anh, đồng bằng là đất đai, là trù phú, là những quần tụ họ hàng làng xóm, là cây đa, giếng nước, mái đình...

Trong những năm đi đánh giặc, nỗi nhớ đất đai, nhà cửa, ruộng vườn thình thoảng lại cháy lên trong lòng anh. Đó là những buổi trưa Trường Sơn vắng lặng, bỗng vang lên một tiếng gà gáy; những buổi hành quân bất chợt gặp một đàn bò rừng nhón nha gặm cỏ. Những lúc ấy, lòng anh lại cồn cào xao xuyến.

Bao nhiêu năm lăn lộn với núi rừng mới có đêm nay.

KHUẤT QUANG THỤY
(Trích « Trong cơn gió lốc »)

* Chú giải

— Hành quân: (bộ đội) đi thành hàng ngũ theo từng đơn vị để di chuyển từ nơi này đến nơi khác.

— Sông Đà Rằng, núi Trùm Cát thuộc tỉnh Phú Khánh. Bài này kể chuyện bộ đội ta từ núi rừng Tây Nguyên tiến về đánh địch ở vùng đồng bằng miền Trung trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

Trầm mặc: yên lặng như để tập trung suy nghĩ.

Trù phú: giàu có.

— Câu «Tiến về đồng bằng ta quét sạch giặc thù» trích trong một bài hát.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng lấp loáng ánh vàng, uy nghi trầm mặc, sáng vằng vặc trưa Trường Sơn vắng lặng, nhón nha gặm cỏ.

2. Đọc diễn cảm:

Toàn bài đọc với giọng náo nức phấn khởi. Các câu nói trực tiếp «Đồng bằng! — Tới đồng bằng thật rồi!» đọc với giọng reo vui.

Đoạn cuối đọc giọng tha thiết để diễn tả nỗi nhớ quê.

* Tìm hiểu bài

1. Nêu những hình ảnh đẹp của cảnh đêm trăng đồng sông, cảnh vật.

2. Tìm những từ nói lên lòng náo nức của đoàn quân khi tiến về đồng bằng.

3. Cảnh đồng bằng hiện lên trong trí nhớ của trung đội trưởng với những hình ảnh thân quen nào?

4. Những hình ảnh, âm thanh gì ở rừng làm cho mọi người đã điệt nhớ quê nhà?

5. Câu cuối bài nói ý gì?

**6. Nhiều bài khác tả cảnh nanh quân vất vả, gian khổ. Trong bài này, tác giả tả cảnh hành quân trong một đêm trăng đẹp nhằm mục đích gì?

* Luyện tập

— Viết khoảng bốn câu đề tả cảnh đẹp một đêm trăng nơi em ở

62. NGỰA BIÊN PHÒNG

Chú công an biên phòng
Rạp mình trên lưng ngựa
Ngựa lao nhanh như bay
Cả cánh rừng nổi gió

Ngựa phăm phăm bốn vó
Như bầm xuống mặt đường
Mặc sớm rừng mù sương
Mặc đêm đông tê buốt

Chân ngựa như sắt thép
Luôn sẵn đuổi quân thù
Vó ngựa như có mắt
Chẳng vấp ngã bao giờ.

Xong công việc trở về
Ngựa bước đi thong thả
Chú công an đi bên
Tay vỗ về lưng ngựa



Chúng em trong bản nhỏ
Phơi thật nhiều cỏ thơm
Đề mùa đông đem tặng
Ngựa biên phòng yêu thương

PHAN THỊ THANH NHÀN

* Chú giải

— Biên phòng: phòng thủ vùng biên giới.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: rạp mình, cả cánh rừng nổi gió, mặc sớm rừng mù sương, vó ngựa, vấp ngã, vỗ về.

2. Đọc diễn cảm: Ba khổ thơ đầu đọc hơi nhanh, hai khổ thơ sau đọc thong thả.

* Tìm hiểu bài

1. Chú công an biên phòng làm nhiệm vụ gì? Nêu những khó khăn gian khổ chú phải vượt qua.

2. Hình ảnh con ngựa được diễn tả có gì đẹp?

3. Câu nào nói lên tình cảm của chú công an đối với con ngựa?

4. Các em nhỏ ở miền biên giới đã có những việc làm và tình cảm gì đáng ca ngợi?

bên trái. Liếc mắt nhìn sang phải, anh thấy Huân đã sẵn sàng. Đội hình ra quân rất đẹp. Quỳnh mỉm cười với Huân rồi nói tay phanh mở cửa dầu. Người anh lảng lảng. Máy bay đã lao khỏi mặt đất

HỮU MAI
(Trích «Vùng trời»)

* Chú giải

- Đường băng: đường xây trên sân bay dùng cho máy bay cất cánh và hạ cánh.

- Bien đội: một đơn vị máy bay thường gồm 2 chiếc, trong đó có một chiếc chỉ huy.

- Công tác điện: bộ phận dùng ngắt và mở các nguồn điện.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: đầu chênh chềch, sẵn sàng đợi lệnh, dừng có run, vòng quay, gửi gắm.

2. Đọc diễn cảm: đọc giọng sôi nổi, hào hứng

* Tìm hiểu bài

1. Khi được cử đi đánh địch tâm trạng của anh Quỳnh như thế nào?

2. Thái độ và tình cảm của người đi và người rã tiễn có gì nổi bật?

3. Tìm những ý nêu rõ tinh thần tập thể trong chiến đấu của các chiến sĩ.

4. Em hãy đặt một tên khác cho bài này.

* Luyện tập

Tìm những từ trong bài nói đến binh chủng không quân.

65. CHÀNG TUỔI TRÉ

Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,
Xếp bút nghiên theo việc đao cung.
Thành liền mong tiến bệ rồng,
Thước gươm thề quyết chẳng dung giặc trời.
Chỉ làm trai dặm nghìn da ngựa,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao,
Giã nhà đeo bức chiến bào
Thét roi câu Vĩ ào ào gió thu

Trích «Chinh phụ ngâm»

* Chú giải

- «Chinh phụ ngâm» là một tác phẩm nổi tiếng trong nền văn học của ta ở thế kỉ thứ 18

Hào kiệt: người tài giỏi hơn kẻ khác

Bút nghiên: bút lông và nghiên mực của người học chữ Hán ngày trước. Từ «bút nghiên» dùng để chỉ việc học hành

- Đao cung: dao và cung nỏ, các thứ vũ khí thời xưa.
Việc đao cung: chỉ việc quân

- Thành liền mong tiến bệ rồng: mong pha được nhiều hành lũy của giặc để lập chiến công dâng lên vua.

- Giặc trời: chỉ bọn giặc nổi lên quấy rối ở biên cương.

- Chỉ làm trai dặm nghìn da ngựa: ý nói người con trai có chí lớn không quản đi đánh giặc nơi xa, nếu chết trận thì lấy da ngựa bọc thây để chôn, coi đó là một vinh dự

- Thái Sơn: tên một ngọn núi cao ở Trung Quốc

- Hồng mao: lông ngỗng trời. Ý nói nhẹ

- Câu 6: ý nói coi cái chết nhẹ như lông hồng, không sợ hi sinh tính mệnh

- Chiến bào: áo mặc ra trận thời xưa

- Thét roi: quất mạnh roi cho ngựa chạy nhanh.

- Câu Vĩ: tên chiếc cầu bắc qua sông Vĩ, nơi người vợ tiễn chồng ra trận.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng vốn dòng hào kiệt, bề rồng, nước gương, giặc trời, chỉ làm trai, thét roi.
2. Đọc đến cảm: - Các dòng bảy chữ ngắt theo nhịp 3/4
Chàng tuổi trẻ/vốn dòng hào kiệt
Xếp bút nghiên/theo việc đao cun;
- Đọc nhấn mạnh các từ ngữ: «thề quyết chẳng dung giặc trời, thét roi, ào ào» để tỏ sự quyết tâm giết giặc.

* Tìm hiểu bài

1. Khi nước có giặc, chàng thanh niên đã làm gì?
2. Tìm những từ tỏ rõ lòng quyết tâm giết giặc của chàng thanh niên.
3. Câu 5 và 6 nói lên ý nghĩ gì của người ra trận?
Những từ nào ở khổ thơ cuối nói lên lòng hăm hở ra trận của chàng thanh niên?
4. Lí do gì đã khiến chàng thanh niên không sợ hi sinh?

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng cả bài.
2. Tìm một bài ca dao hoặc một đoạn thơ sáng tác theo thể thơ song thất lục bát (7 7 6 8).

66. MỘT BUỔI PHÁT THANH ĐẶC BIỆT

(Bài đọc thêm)

Anh cán bộ binh vận ngoái cổ ra ngoài và gọi:

- Chị Kha! Chị vào mà nghe thằng Bốp-bi nó nói.
- Bốp-bi nào? - Chị Kha ngạc nhiên hỏi lại.
- Cái thằng Mĩ mà chị và em Lượng bắt hồi cuối năm ngoái đó.
- Nó nói gì vậy anh?

- Nó kể lại những điều nó thấy từ khi bị bắt. Những điều đó khiến nó nhận ra rằng «Vi xi» không phải là kẻ thù của người dân Mĩ, rằng Giôn-xơn là tên đại bịp. Một lần nói chuyện riêng với tôi, nó hết sức ngạc nhiên vì người bắt nó là một cô gái mảnh dẻ và nhỏ tuổi. Điều đó buộc nó suy nghĩ rất dữ.

Anh mở máy tăng âm. Tiếng nói của Bốp-bi được phát ra chiếc loa lớn trên cây rơm, vang lên trong đêm tối, dăng vào cái giờ khắc yên tĩnh hiếm hoi không hiểu sao bỗng có được ở Sa Kì. Hình như bọn Mĩ nghe rất rõ và tỏ ra muốn nghe. Suốt thời gian Bốp-bi nói không một phát sáng nờ.

Tiếp theo đó là một bài hát Mĩ. Anh cán bộ binh vận cho biết đây là tiếng hát của một nữ nghệ sĩ Mĩ nổi tiếng. Chỉ cực lực phản đối cuộc chiến tranh xâm lược bần thiêu này. Với cây đàn ghi-ta, chị đã đến nhiều nơi, hát những bài kêu gọi binh lính Mĩ phản chiến. Tiếng hát đó giờ đây đang lan bay trong đêm tối, trên nền sóng biển trăm tràm.

BÙI MINH QUỐC
(Trích «Hồi đó ở Sa Kì»)

* Chú giải

- Binh vận: vận động binh lính địch.
- Vi xi: âm phát ra theo tiếng Anh hai chữ cái V.C hai chữ cái đầu của từ Việt Cộng).
- Giôn-xơn: tổng thống Mĩ trong những năm 1961-1968, kẻ đã mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ra miền Bắc nước ta.

67. CÔ THỢ GẠCH TRÊN CÔNG TRƯỜNG SÔNG ĐÀ

Đêm trắng, Lua và mấy cô bạn ra bờ sông hồng mát. Mùa này, nước sông còn cạn, dòng sông hẹp, tiếng trẻ con đùa tắm trên bãi bên kia vọng sang nghe rõ mồn một.

Mảnh đất mà Lua đang đứng, mai đây sẽ mọc lên một thành phố thủy điện. « Công trình thủy điện sông Đà », mấy tiếng ấy, hai năm trước đây, khi Lua còn ở Trường Sơn, vang lên trong tâm trí Lua như một ước mơ vô cùng đẹp đẽ nhưng hết sức xa xôi. Thế mà hôm nay đã bắt đầu hình thành một cái gì cụ thể.

Cái hôm mới đến công trường, được nghe trình bày về quy hoạch của công trình thủy điện, Lua có cảm giác như đang xem một bộ phim màu. Trên tường hôm ấy treo một tấm bản đồ lớn.

Con sông Đà từ Tây Bắc chảy về, đến Hòa Bình thì uốn cong thành một vòng cánh cung. Giữa vòng cung ấy sẽ hiện lên một thành phố chừng bốn vạn dân. Trên bản đồ thành phố tương lai, màu xanh là khu nhà ở cho công nhân, màu đỏ là khu vực xây những công trình như nhà máy cơ khí, nhà máy bê-tông, bến cảng... Công trình chính được tô màu tím: con đập lớn ngăn sông và nhà máy thủy điện có công suất lớn do Liên Xô giúp ta xây dựng.

Đề kiến thiết các khu vực này, ngoài xi-măng, sắt thép, cần phải có hàng triệu hàng triệu viên gạch mà Lua đang góp phần sản xuất ra. Lua sung sướng cảm thấy sự có mặt của mình ở công trường này có ý nghĩa biết bao!

NGÔ QUÂN MIỆN

* Chú giải

- *Thủy điện*: máy phát điện chạy bằng sức nước.
- *Sông Đà*: con sông chảy từ Tây Bắc qua tỉnh Hà Sơn Bình rồi hợp vào Sông Hồng ở Ngã Ba Hạc (Việt Trì - tỉnh Vĩnh Phú).
- *Công trình*: một công việc lớn đòi hỏi nhiều công sức và thời gian.
- *Quy hoạch*: trù tính công việc cần làm.
- *Công suất lớn*: ở đây ý nói lượng điện do nhà máy sản xuất ra rất lớn.

* Hướng dẫn đọc

1. *Đọc đúng*: công trường thủy điện, vọng sang, nghe rõ mồn một, ước mơ, vòng cánh cung.
2. *Đọc đến cảm*: nhấn mạnh các từ chỉ sự đồ sộ của công trình như *thành phố thủy điện*, *con đập lớn ngăn sông*, *có công suất lớn*.

Câu cuối đọc với giọng tự hào và lên giọng ở các từ cuối.

* Tìm hiểu bài

1. Câu « ước mơ vô cùng đẹp đẽ nhưng hết sức xa xôi » nói lên ý gì?
2. Câu văn nào nói rõ ước mơ đó nay đang được thực hiện?
3. Thành phố tương lai ở đây sẽ có những gì?
4. Tại sao cô Lua lại tự hào khi được ở đây? Trước khi đến đây cô đã làm ở đâu?
5. Em hãy kể thêm vài công trình lớn do Liên Xô giúp ta xây dựng.

* Luyện tập

Số sánh ngày và ngày ngày (ý tăng hay giảm khi lặp lại)

cười và cười cười ()

đó và đó đó ()

68. XUÂN TRÊN ĐẤT TRỜI PHẢ LẠI

Trên đất Chí Linh nay
Xuân như vừa đến sớm
Trời đã dày thêm nắng
Bốn bề nghe xôn xao
Gió xe cuốn ào ào
Rung đôi bờ Phả Lại
Những cánh bướm tiếp nối
Rủ nhau bay về đâu
Có ghé vào cảng mới
Bên bờ sông Lục Đầu?

Ta muốn hỏi sông sâu
Nơi đâu còn cọc gỗ?
Đền Vương Trần đứng đó
Kiếp Bạc sáng một vùng
Hịch tướng sĩ thuở ấy
Mãi là lời non sông

Chẳng phụ lòng cha ông
Đất xưa vui như hội
Đón chào mùa xuân mới
Ổng khói cao chọc trời.

Vệt khối trắng ánh ngời
 Như thanh gương « sát thất »
 Sông Lục Đầu xanh biếc
 Lòng bóng gương về xuôi.

VỖ THANH AN

* Chú giải

- Phả Lại thuộc huyện Chí Linh tỉnh Hải Hưng. Ở Phả Lại Liên Xô đã giúp ta xây dựng một nhà máy nhiệt điện cỡ lớn.

- *Đền Vương Trần*: Đền thờ Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn ở Kiếp Bạc, gần Phả Lại. Tại nơi đây, ta đã chiến thắng quân Nguyên một trận lớn, làm thất bại cuộc xâm lăng lần thứ hai của chúng (1285)

- *Hịch tướng sĩ*: bài văn nổi tiếng do Trần Quốc Tuấn viết nhằm kêu gọi các tướng sĩ hăng hái luyện tập quân sự để giết giặc Nguyên.

- **Sát thát**: giết giặc Nguyễn. Thời nhà Trần, quân Nguyên ba lần sang xâm lược nước ta đều bị thất bại. Quân sĩ lúc đó thích chữ «Sát thát» trên cánh tay để tỏ lòng quyết tâm giết giặc.

* Hướng dẫn đọc

1. **Độc đúng:** Xuân như vừa đến sớm, trời đã dày thêm nắng, cuốn ào ào, rung, rủ nhau, sông sâu, hịch tướng mã, thuở, chộc trời, lồng bóng gươm về xuôi

2. Đọc diễn cảm :

- Khổ 1: đọc nhấn mạnh các từ tả cảnh đẹp và những hoạt động sôi nổi của Phà Lại như: Xuân như vừa đến sớm đây thêm nắng, xôn xao, ào ào, rung động bờ, tiếp nối cảnh mới.

— Khò 2: đọc nhấn mạnh các từ gọi lại cảnh xưa như: sông sâu, cọc gỗ, đền Vương Trần, sáng một vùng, hịch tướng sĩ thuở ấy, mãi là lời non sông.

Khò cuối: đọc nhấn mạnh các từ nêu lên cảnh đời mới của Phá Lại ngày nay như: vui như hội, ông khỏi bao chọc trời, vật khỏi trắng ánh ngời

* Tìm hiểu bài

1. Tác giả đã nêu những hình ảnh gì ở trên bờ và dưới sông?
2. Cảnh hoạt động nhộn nhịp của Phá Lại được tả bằng những từ nào? Tìm nghĩa của từ «Xuân» trong bài.
3. Ở đây, có những di tích lịch sử gì? Những di tích lịch sử ấy nói lên điều gì?
4. Tác giả chọn nét tiêu biểu gì để tả cảnh đời mới ở Phá Lại?
5. Cảnh nay và truyền thống xưa được lồng vào nhau bằng hình ảnh gì?

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng cả bài.
2. Đặt cho mỗi khổ thơ một tên riêng.

69. CẢNH LAO ĐỘNG TRÊN CÔNG TRƯỜNG

(Bắt đọc thêm)

Cuộc sống lao động trên công trường thật tấp nập rộn rịp như những cánh đồng di vào ngày mùa. Mùa khô vốn là mùa thi công của những công trường nên không khí càng sôi động. Khúc hòa âm lao động ở đây nghe như tiếng thác, nghe như tiếng sóng trong những ngày biển động. Nhất là về đêm, khi có cả sương mù, dưới ánh sáng của hàng trăm ngọn điện, công trường nom cứ ngời trắng như cả một vùng có mưa tuyết.

Hàng ngàn con người đang lao động tại đây với nhiều công cụ khác nhau để cho một nhà máy lớn sẽ mọc lên trong tương lai. Thô sơ như cái búa, cái choòng, đôi quang gánh, chiếc xe cút kít, hiện đại như những đoàn cơ giới, những cỗ máy húc, máy xúc, xe cần cẩu.

Những người thợ đá với đôi tay gân guốc đang quai búa một cách dẻo dai, những cô gái đẩy xe cút kít có đôi chân nhanh nhẹn, những người thợ hàn thì đua nhau làm sao sáng cả ban ngày lẫn ban đêm. Nói chung, người cũng như công cụ, tất cả đang cuốn hút vào một hệ thống lao động có sức mạnh hợp đồng để không ngừng tạo nên những năng suất mới.

Cuộc sống lao động trên công trường tuy vất vả nhưng cũng có sức hấp dẫn riêng của nó. Khi đi xa đây, đã có rất nhiều người phải nhớ, phải lưu luyến những ngày sống đầy ý nghĩa, nhớ như trai gái nhớ ngày hội làng, lưu luyến như học sinh xa ngôi trường cũ thân yêu.

VĂN LINH

(Trích «Gương mặt một người thân»)

* Chú giải

- Công trường: nơi đang xây dựng một công trình mới như nhà máy, cầu cống, nhà ở...

- Thi công: tiến hành công việc xây dựng

- Khúc hòa âm: khúc nhạc do nhiều nhạc cụ cùng tấu một lúc.

70. NGƯỜI THỢ RÈN

Bác thợ rèn cao lớn, cao lớn nhất vùng, vai cuộn khúc, cánh tay ám đen khói lửa lò và bụi búa sắt. Bác có đôi mắt lọt trong khuôn mặt vuông vức, dưới rừng tóc rậm dày, đôi mắt trẻ to, xanh, trong ngời như thép. Quai hàm bạnh của bác rung lên với những tràng cười. Những tiếng thợ rèn vang như ngáy, giống như nhịp thở phì phò của ống thổi.

Tôi được ngắm bác thợ rèn lần đầu vào một buổi chiều thu. Bác đang rèn một lưỡi cày. Áo sơ-mi phanh ra để lộ bộ ngực lực lưỡng mà mỗi hơi thở làm hằn lên những chiếc sườn của cái lồng như bằng sắt ấy. Bác ngửa người ra sau lấy đà rồi giáng búa xuống. Và cứ thế, luôn luôn như thế không lúc nào dừng, thân hình bác lắc lư uyển chuyển dưới sức thúc đẩy mãnh liệt của các cơ bắp. Bác quai những vòng tròn đều đặn, mang theo vô số tia lửa và để ánh chớp lại trên đe.

Anh thanh niên hai mươi, con trai bác, cặp thói sắt đở rục ở đầu gối và tự mình cũng đập liên hồi với những tiếng trầm trầm: tốc, tốc, tốc, tốc, nghe như lời người mẹ khuyến khích con trong buổi đầu bập bẹ. Những chiếc búa cứ nhảy múa, vung ra xung quanh những vẩy vàng trên chiếc áo và in gót lên cái lưỡi cày

rèn đỏ mỗi khi rời nó nhảy lên. Một ngọn lửa đỏ rơi làm rõ những xương lồi của hai người thợ trong khi bóng cao lớn của họ in dài trong những góc tối lò mờ.

Ê-MIN DÔ-LA
(Huỳnh Lý dịch)

* Chú giải

- Ê-min Dô-la là nhà văn Pháp ở thế kỉ thứ 19.
- Quai hàm bạnh: xương quai hàm hơi phình to ra. Những người có quai hàm bạnh thường có khuôn mặt vuông.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: vai cuộn khúc, khói lửa lò, dưới rừng tóc rậm dày, rèn vang, ống thổi, bộ ngực lực lưỡng, uyển chuyển.
2. Đọc diễn cảm: đọc nhấn mạnh các từ tả hình dáng to lớn của bác thợ rèn, những từ tả vẻ đẹp và hùng dũng của hai bố con khi làm việc.

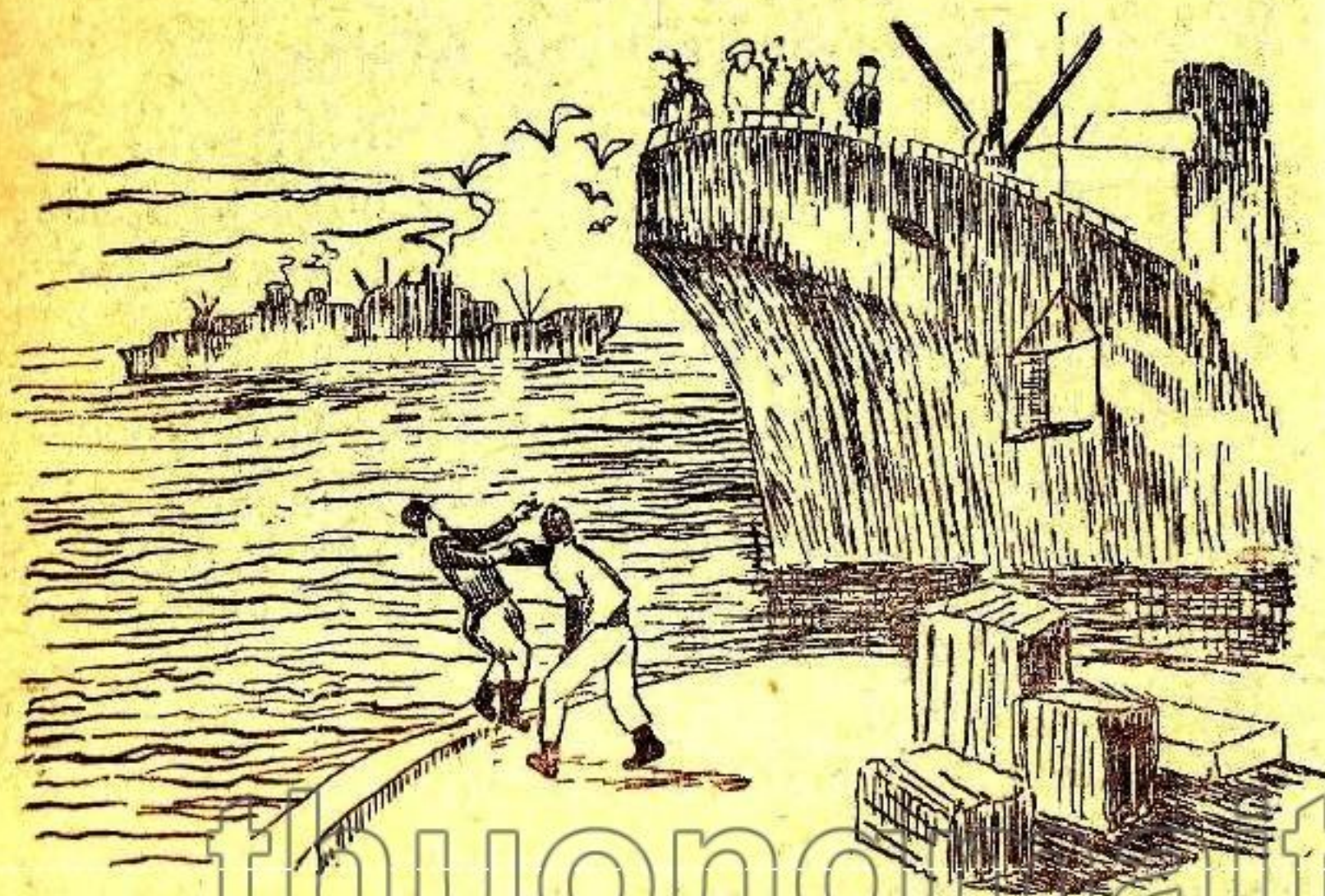
* Tìm hiểu bài

1. Tìm những nét tiêu biểu về khuôn mặt của bác thợ rèn.
2. Tác giả đã chọn để tả những nét khỏe của bác thợ rèn. Đó là những nét gì?
3. Khi làm việc, bác thợ rèn và người con có những động tác rất khéo léo nhịp nhàng. Em hãy tìm những từ ngữ tả những động tác đó.
4. Tìm những hình ảnh đẹp của lò rèn được tả trong bài.
5. Tìm trọng tâm miêu tả của bài này. Đọc xong bài văn, em có ý nghĩ gì?

* Luyện tập

1. Học thuộc đoạn 2.
2. Em hãy quan sát một người thợ mộc và tìm những nét tiêu biểu của người đó.

71. ANH CÔNG NHÂN DA ĐEN HÔ-XÊ



Đầu năm 1921, một cuộc bãi công lớn của công nhân nổ ra ở Bra-xin. Một chiếc tàu vừa cập bến Gia-nây-rô. Thủy thủ trên tàu chưa biết rằng bạn của mình ở đây đang đấu tranh chống bọn chủ. Một người da đen tham gia đình công tên là Hô-xê muốn lên tàu báo tin cho các thủy thủ biết. Trên bến, Hô-xê gặp một tên cảnh sát ngăn anh lại.

— Tôi có quyền lên tàu gặp các bạn tôi.

— Không nói năng lằng nhằng! Xéo!

Hô-xê cố nài.

Tên cảnh sát chẳng thêm trả lời nữa, rút súng lục ra bắn. Hô-xê nhanh nhẹn tránh kịp, và, lẹ như chớp, anh túm lấy nó, quăng xuống nước.

Có đến năm chục tên cảnh sát có vũ khí đồ xô đến đánh Hô-xê. Anh chống cự lại. Cuối cùng, anh không chọi nổi số đông, ngã xuống.

Tuy vậy, anh vẫn còn đủ sức đề làm nhảm bài Quốc tế ca khi được khiêng đến nhà thương. Rồi sau, chúng lôi anh ra tòa. Anh bị kết án ba mươi năm khổ sai.

Vừa được tin xứ, anh em công nhân cách mạng lập ngay một Ủy ban bảo vệ. Một mặt, họ mượn nhiều trang sư cãi cho bạn; mặt khác, họ tổ chức những cuộc biểu tình phản đối trong cả nước. Dư luận quần chúng công phần đến mức nhà chức trách phải mang vụ án ra xét lại. Một vạn rưỡi công nhân dự phiên tòa kéo dài suốt đêm. Phiên tòa đến 4 giờ rưỡi sáng mới kết thúc. Tòa xử trắng án.

Bản tuyên án được hoan nghênh bằng những tiếng vỗ tay vang như sấm. Và Hô-xê, anh chiến sĩ da đen, ngả mình trong cánh tay các người bảo vệ anh, những công nhân da trắng.

Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời nay chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản.

NGUYỄN ÁI QUỐC
(Trích «Truyện và kí»)

* Chú giải

- Bra-xin: một nước ở châu Mỹ La-tinh (Nam Mỹ).
- Đình công: không làm việc nữa, một hình thức đấu tranh của công nhân.
- Quốc tế ca: bài hát của công nhân toàn thế giới kêu gọi đoàn kết và đấu tranh.
- Khô sai: bị tù và phải lao động cực khổ.
- Trắng án: (được tòa án tuyên bố) không có tội.
- Tình hữu ái: tình bè bạn thương yêu đùm bọc nhau.
- Nguyễn Ái Quốc: tên của Bác Hồ hồi Bác hoạt động ở Pháp.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: 1921 một nghìn chín trăm hai mươi một) Bra-xin, Gia-nây-rô, bốn giờ buổi sáng.

2. Đọc diễn cảm: nhấn mạnh các từ ngữ nêu rõ tinh thần cách mạng của công nhân. Đọc giọng đồng điệu câu nói của anh Hô-xê. Đoạn tả những hành động chống trả của Hô-xê đọc giọng thích thú

* Tìm hiểu bài

1. Tinh thần cách mạng của anh Hô-xê được bộc lộ bằng những hành động gì?

2. Em hãy nêu những tội ác của bọn cảnh sát đối với anh Hô-xê

3. Đồng dao công nhân đã làm gì để bảo vệ Hô-xê? Do đâu mà anh Hô-xê được trắng án?

4. Ở hai câu cuối bài. Bác Hồ đã rút ra một kết luận quan trọng như một chân lý. Đó là điều gì?

* Luyện tập

- Em hãy tìm đọc đề biết ý nghĩa ngày Quốc tế lao động (mùng 1 tháng 5)

72. ĐI TÌM QUẶNG GIỮA NGÀY XUÂN

(Bài đọc thêm)

Đứng trên vỉa rừng, tôi nhìn xuống sông Đà. Dòng nước loang loang chảy xuôi, sáng nay, như thêm rộng thêm tươi. Mưa phùn nhẹ nhàng bay, xóa nhòa những vết nhăn trên mặt sông. Mùa xuân đã về trên Tây Bắc. Những cánh ban đầu mùa cũng bắt đầu khoe sắc xuân.

Chúng tôi xác định điểm khảo sát trên bản đồ, rồi men theo bờ sông, ngược dòng, lên tận ngọn nguồn một con suối. Đây là một vùng hoang vắng, phải phát lộ

mà đi. Những nhát búa đầu tiên trên những tảng đá đen sẫm làm rung chuyển cả một vùng. Chúng tôi phải mở đường xuyên mãi vào rừng, ngược mãi lên ngọn suối để nghiên cứu vùng đá có chứa quặng sắt. Vượt những vĩa đá nằm chắn ngang đường thật là gian khổ nhưng băng qua những thác khô còn khó khăn hơn. Thác càng khô rêu càng âm, đường càng trơn. Người đi phải thận trọng từng bước để bảo vệ các máy móc mang theo.

Mãi mê nghiên cứu, chúng tôi không ai chú ý đến thời gian. Những hòn cuội màu đỏ nâu, ánh thép, đang nằm dưới lòng suối thu hút tâm trí chúng tôi. Tôi sục tay xuống suối, nhặt một hòn đặt vào tảng đá rồi dặng chân chèo, né mình khai búa. Ngọn lửa tóe ra, một mùi khét bốc lên.

Loại sắt tốt đây!

Chúng tôi chuyền tay nhau ngắm nghía mảnh quặng. Lòng chúng tôi hân hoan khó tả. Người ta thường nói «vui như Tết». Cái vui Tết của chúng tôi lại là cái vui tìm được quặng vào giữa những ngày đầu xuân.

VƯƠNG HỒNG

* Chú giải

Quặng sắt: đất đá có chứa chất sắt.

Khảo sát: xem xét để biết được tường tận.

Dạng chân chèo: đứng dạng chân như kiểu người chèo thuyền

73. NƯỚC VỀ ĐỒNG



Tiếng nổ xinh xịch giòn giã vang động cánh đồng. Con mương rộng, nước về đầy ắp, chảy từ thôn Thượng qua thôn Trung xuống thôn Hạ, chảy qua bãi Bò Liếm thì nó dừng lại. Cứ như gặp đá ngầm, nó dựng đứng sôi sục, cuộn tròn, tung mình lên để vượt qua, nhưng không thoát được, đành ngoan ngoãn chui đầu xuống trước sức hút réo sùng sục của vòi bơm. Phía trên, từ

miệng ống, một vùng nước xóa rộng ra, trắng xóa, cuộn cuộn, ồn ào dồn vào trong mương. Con mương trôi miên miết xóa vào các cánh đồng ...

Những khối nước to lớn, mát lạnh từ sông xa về thấm dần, tràn vào các thửa đất khô cứng nứt nẻ. Mặt đất ọc ạch, chuyển động, run rẩy, quần riết lấy nước như đứa bé đói tìm được bầu vú mẹ ... Tiếng nước chảy rí rách, rì rầm, liu liu ... như tiếng gió rất nhẹ, như tiếng lá rụng, như tiếng đàn cá quẫy. Trời đất như mát hơn, như rộng ra. Trăng đầu tháng mờ xanh. Mặt nước phả một chút lơ mông, phơn phớt. Những chiếc lá lúa, những cụm lúa quẫy quẫy rung rung, trông xa như những cái đuôi nhỏ xiu đang chạy.

Cả làng thao thức. Buổi tối, trẻ con ở gần trạm bơm kéo nhau ra xem máy chạy.

— Nóng như đun ấy nhỉ?

Khỏi đứng bên máy. Đám trẻ con nhìn « anh công nhân làng » mặc quần áo xanh, vắn lải được cả cái máy to tướng thì thích quá, mặt cứ ngáy ra

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ
(Trích « Đất làng »)

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: tiếng nổ xinh xịch giòn giã, sôi sục, cuộn tròn, sức hút, réo sùng sục, vòi bơm, trôi miên miết, xóa vào các cánh đồng, ọc ạch, run rẩy, rí rách, rì rầm, liu liu, vắn lải.

2. Đọc diễn cảm: Đoạn 1: nhấn mạnh các từ tả nước về đồng khi máy bơm hoạt động

Đoạn 2: đọc thông thả, nhấn mạnh các động từ tả đất và cây lúa khi gặp nước.

Đoạn 3: đọc giọng vui vẻ tả tâm trạng mọi người

* Tìm hiểu bài

1. Ở đoạn 1, trọng tâm miêu tả là gì?
2. Tác giả đã quan sát kĩ đề tả nước ở hai đầu máy bơm. Em hãy nêu rõ những chi tiết khác nhau đó.
3. Tìm những động từ tả mặt đất khô cứng nứt nẻ khi gặp nước về.
4. Trong đoạn 2, tác giả đã nhiều lần dùng phương pháp so sánh đề tả. Em hãy chỉ rõ những câu dùng so sánh.
5. Đoạn cuối bài, tác giả tả gì? Đoạn tả đó nhằm mục đích gì?

* Luyện tập

1. Dựa vào ý đoạn cuối, em hãy viết thành một bài văn tả anh công nhân đang điều khiển máy bơm nước và đám trẻ con trong làng đang đứng xem.
2. Ôn những bài học thuộc lòng từ tuần 20 đến tuần 25.

74. QUÊ CÁT

(Bài đọc thêm)

Quê cát những thân tre thấp lửa
Mỗi trưa hè dầy cửa nhìn ra
Cây rom nắng vàng hươm sắc lúa
Một vùng trưa chan chứa tiếng gà.

Quê cát những thân dừa cặm cụ
Như mẹ hiền sớm tối nuôi con
Chịu cát bỏng một đời thân mẹ
Vẫn quanh năm ngọt sữa buồng non.

Quê cát nắng từng cơn bỏng rát
Quân thù hồng cướp giọt nước trong
Chúng đâu hiểu từ lòng cát bỏng
Đạn đạn thiêu chúng giữa tầng không

Xác máy bay cùng hố bom tội lỗi
Cát cứ vui như cát có bàn tay
Lớp trẻ chúng tôi lớn lên làm chiến sĩ
Cát quê hương thành chuyện kể đường dài.

NGUYỄN TRỌNG TẠO

(Trích « Miền gió nóng »)

2 Ở khổ 2, em tìm những từ nêu lên lòng yêu quê từng hạt lúa của tác giả. Tác giả đã khuyên ta điều gì?

3 Cảnh tuốt lúa được tả ở khổ 3 có những nét gì đẹp? Tìm hai từ có nghĩa trái ngược nhau ở khổ 3.

4 Tìm một từ được lặp lại nhiều lần ở khổ cuối? Lặp lại như vậy để nói ý gì?

5 Câu thơ 8 tiếng ở cuối bài có gì đáng chú ý về vần giữa các từ?

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng cả bài.
2. Tìm vần của bài thơ.

76. HẠT GẠO LÀNG TA

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi hôm nay.

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cò
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy.

Hạt gạo làng ta
Những năm bom mìn
Trút trên mái nhà
Những năm khâu súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông...

Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa.
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta

TRẦN ĐĂNG KHOA

* Chú giải

— Sông Kinh Thầy: một sông nhỏ ở tỉnh Hải Hưng, nơi quê hương của Trần Đăng Khoa.

— Cá cò: loài cá nhỏ có vây và đuôi xòe ra như dải cò. Có một loại cá nhỏ, vây có nhiều màu sắc giống như màu sắc của các lá cò cũng có tên là cá cò.

— Tiền tuyến: mặt trận.

* Hướng dẫn đọc

Khổ 1: Đọc thông thả, nhấn mạnh từ có được lặp lại nhiều lần. Cuối dòng 2, 4, 6 đọc vắt luôn sang dòng sau.
Có vị phù sa

Của sông Kinh Thầy

Khổ 2: Đọc nhanh hơn, nhấn mạnh các từ có bão, có mưa, giọt mồ hôi để diễn tả nỗi khó nhọc vất vả. Cuối dòng 4, 6, 8 cũng đọc vắt luôn sang dòng sau.

Khổ 3: nhấn mạnh từ những năm được lặp lại nhiều lần. Cuối các dòng 2, 4, 6, 8 đọc vắt luôn sang dòng sau.

Khổ 4: Ba dòng trên đọc liền mạch. Hai dòng cuối đọc thông thả và ngắt.

em vui/em hát/
hạt/vàng/làng/ta

* Tìm hiểu bài

1. Tìm các tiếng có vần ở cuối dòng.
2. Ở khổ 1, tác giả nêu những chất gì đã làm cho hạt gạo quê hương thêm ngon? Từ có lặp lại nhiều lần nói lên ý gì?
3. Ở khổ 2, tác giả nêu những nỗi khó khăn gì do thiên nhiên gây ra khi làm ra được hạt gạo? Để diễn tả nỗi khó nhọc của người mẹ khi cấy, tác giả đã dùng hình ảnh gì?
4. Ở khổ 3, tác giả nêu thêm những khó khăn gì đã phải vượt qua khi làm ra hạt gạo?

Tại sao tất cả những khó khăn trên không làm người nông dân chùn bước mà vẫn hăng hái sản xuất?

5. Câu cuối "Hạt vàng làng ta" nói ý gì?

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng khổ 2, 3, 4.
2. Tập viết một đoạn văn về "hạt gạo tự kể chuyện mình".

17. NGÀY MÙA Ở HỢP TÁC XÃ

(Bài đọc thêm)

Một ngày gặt rộ.

Các xã viên thức dậy lúc trời tối. Khói bếp chấp chờn. Tiếng gọi nhau í ới. Tiếng quang, liềm va chạm... Tiếng ngỗng nổi lên, chuyền đều trong các xóm. Vừa sáng, ta thấy người đi từng dãy dài. Ôn ào, riu rít một lúc rồi trong làng vắng ngay. Những tiếng động, tiếng người lùi xa tí, ngoài cánh đồng...

Nắng lên. Nắng chan mờ gà trên những cánh đồng lúa chín. Rất đều, rất gọn nhẹ, các xã viên cúi lưng xuống, một tay nắm khóm lúa, một tay cắt giạt. Một năm... xoèn xoẹt... xoèn xoẹt... Lúa chất lại, dồn từng đống, từng đống. Tiếng xe cút kít nặng nề chở lúa về làng. Máy tuốt lúa to lù lù đứng giữa sân kho, kêu tành tạch. Người ta nhét những ôm lúa vào miệng nó. Nó nhả nhả một thoáng rồi phì rơm ra. Bị mù mít. Thóc rào rào rơi xuống găm máy.

Mọi người, hỡi hỡi, lưng áo suốt ngày đầm mồ hôi nhưng các xã viên không dấu niềm vui ánh lên trên gương mặt trước vụ mùa bội thu.

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ
(Trích «Đất làng»)

* Giải

- Gặt rộ : gặt nhiều nơi cùng một lúc
- Gặt thu : thu hoạch được hơn mức bình thường
- Quang : vật dùng để xếp các bó lúa khi gánh.

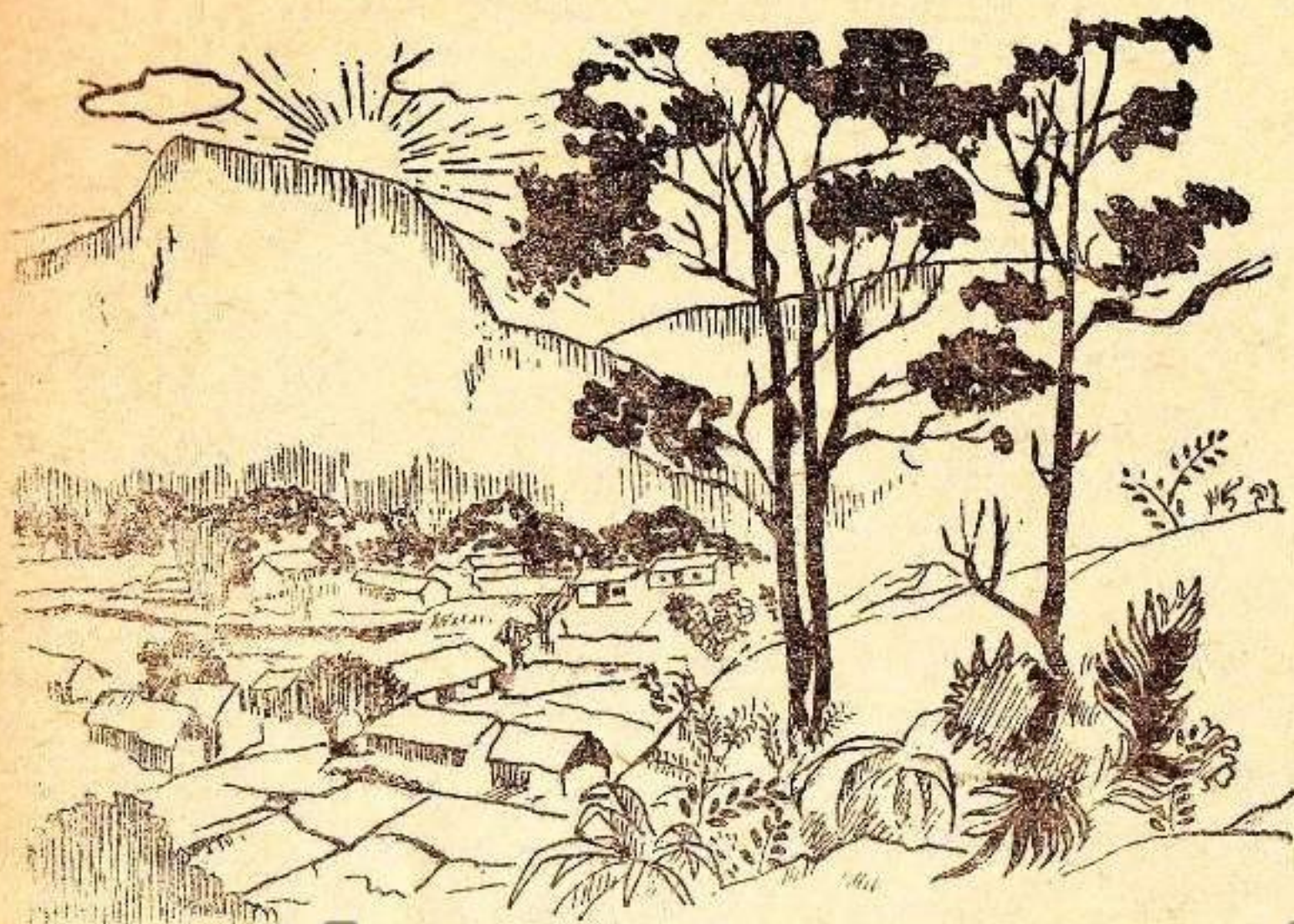
TUẦN 28

78. BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG LŨNG

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí dày hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng có tiếng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm râm. Máy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy tete. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu rará. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

Tảng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảnh trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn... Ven rừng, rải rác những cây lim đã trổ hoa vàng, những cây vải thiều đã đỏ ối những quả...

Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên đồng lúa. Bà con xã viên đã đồ ra đồng cấy mùa, gặt chiêm. Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói tiếng cười nhộn nhịp vui vẻ.



Mặt trời nhô dần lên cao. Ánh nắng mỗi lúc một gay gắt. Đạp theo những con đường mới đắp, vượt qua chiếc cầu gỗ bắc qua con suối, từng tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi. Tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá.

HOÀNG HỮU BỘI

* Chú giải

- Bản: làng ở miền núi
- Vải thiều: thứ vải quả nhỏ, hạt nhỏ, cùi dày ăn rất ngon (quả nhỏ hơn quả chôm chôm ở miền nam)

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: gà gáy râm râm, kêu ra ra, nói chuyện rì rầm, tràn xuống, mát rượi, trỏ hoa vàng, rải vội, vọng vào vách đá.
2. Đọc nhấn mạnh những từ gợi tả như chìm đắm, ngon giấc, vỗ cánh phành phạch, gáy lạnh lạnh, trời cao xanh mênh mông, thung lũng mát rượi..

* Tìm hiểu bài

1. Nêu những âm thanh rộn ràng lúc trời sắp sáng
2. Có những dấu hiệu gì chứng tỏ mọi người đã thức giấc?
3. Cảnh buổi sáng ở đây có những hình ảnh gì đẹp?
4. Nêu những cảnh hoạt động của mọi người ở đây
5. Trong bài này tác giả tả cảnh vật theo thứ tự thời gian. Em hãy chỉ rõ điều đó

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng 2 đoạn đầu.
2. Tìm những từ trong bài và ngoài bài nói về tiếng gà gáy? (ví dụ: gáy lạnh lạnh)

79. ÔNG GIA TRÊN NÚI CHÈ TUYẾT

Đường từ nhà lên chỗ ông rờng rã hai ngày. Hai ngày, A Cồ theo ông A De đi lên núi cao, giữa rừng xanh mênh mông và khi tới lưng chừng núi thì đi vào rừng chè tuyết. Những cây chè ở đây to hai người ôm, cao bằng nóc nhà, xòe nở lùm lùm như đĩa xôi. Những tán cây tiếp giáp nhau xoay đủ hướng như mạng nhện. Đoàn ngựa kiên nhẫn khua lục khục móng sắt trên nền đá, đi miết.

Bỗng ông A De cất tiếng hú:

- Hú ... ú ...! Ba ... ác Già ... àng Phu ... ú, ra mà đón cháu lên thăm ... ăm!

Phía trước, sát vách núi hiện ra một căn nhà ba gian mái lợp ván thông. Từng sợi khói trắng đang nghi ngút lách qua kẽ ván bay lên, uốn lượn. Đoàn ngựa nhó đường, đi thẳng vào cái sân đầy đá lòn nhòn. Một ông già, miệng ngậm tàu thuốc lá, mắt nheo nheo vì khói

bước ra. Mặt ông phương phi, hồng hào, trán vuông, tóc bạc trắng xoa xuống vai. Đó là ông Giàng Phở. A Cồ sung sướng chào:

— Cháu chào ông a!

Ông vui vẻ nói.

— A Cồ hả? Lớn tướng rồi nhỉ? Bố cháu có gửi pin dài lên cho ông không?

— Thưa ông, có ạ!

Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, ba người ngồi ăn cơm với thịt gà rừng. Sau bữa cơm, chỉ có một mình A Cồ được đi ngủ. Hai ông xoay tròn ra sao chè. Hai bếp lò đỏ hồng hực than. Hai chảo gang to như hai cái nia đồ dày chè, bốc hơi nghi ngút. Những nắm tay cuộn cuộn đảo chè, vò chè. Các bàn tay chịu nóng quá đỏ lựng lên... A Cồ ngủ chập chờn, thỉnh thoảng thức giấc vẫn thấy hai ông cặm cụi làm việc như hai người thợ luyện vàng giữa ngọc thâu đêm suốt sáng.

BUI NGUYỄN KHIẾT

(Trích « Người du kích trên núi chè tuyết »)

* Chú giải

Bài này viết về vùng núi đồi trồng nhiều chè ở tỉnh Hà Tuyên. Chè tuyết: loại chè khi sao khô có mốc trắng lốm đốm như tuyết.

— Sao chè: chè non được vò rồi bỏ vào chảo gang nóng để làm cho khô và cho chè lên hương

— Mặt phương phi: khuôn mặt vuông vắn đầy đặn

— Luyện vàng: nấu quặng vàng để tạo thành vàng tinh khiết. Giữa ngọc: dùng dụng cụ làm cho các viên ngọc nhẵn và có hình dáng đẹp

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: rờng rã, rùng chè tuyết, đĩa xôi, uốn lượn, xoa xuống vai, xoay tròn.

2. Đọc đến cảm: chú ý đọc cao giọng và kéo dài các từ có chấm lửng trong câu:

H... ú...! Ba...ác Già...àng Phở...ú, ra mà đón cháu lên thà...ăm!

— Đọc cao giọng các câu hỏi

* Tìm hiểu bài

1. Từ « rờng rã » và từ « mệnh môn » ở hai câu đầu gợi lên những ý gì?

2. Những cây chè ở đây có những nét gì khác với chè ta trồng ở nhà?

3. Tác giả chỉ dùng có 2 câu để tả ông Giàng Phở nhưng rất thành công vì nêu được những nét đặc biệt. Em hãy tìm những nét đặc biệt đó.

4. Hai ông già đã sao chè vát và như thế nào? Câu nào nói lên tinh thần làm việc hăng say của hai ông?

* Luyện tập

— Quan sát nét mặt một người và nêu những nét tiêu biểu

80. LÀNG DAO SUỐI LÌN

(Bài đọc thêm)

Làng Dao Suối Lìn ngày nay vẫn ở trong núi sâu nhưng xe hơi vào được tận ngõ mọi nhà. Bà con tự đắp lấy con đường lớn để mang cái văn minh vào tận các bếp và đưa cái giàu có của mình đi các nơi để góp phần xây dựng đất nước.

Đồng bào ở đây, gần hai mươi năm định cư, đã biến đồi hoang thành ruộng bậc thang màu mỡ, thành đồng cỏ chăn nuôi và thành những rừng cây công nghiệp. Rừng mốp, rừng chè, rừng sa nhân xanh mướt mướt.

Ban đêm, Suối Lìn tung bừng ánh điện thì ban ngày Suối Lìn rực rỡ màu hoa: hoa đào, hoa mận, cúc, thược dược, lay ơn... mùa nào hoa ấy. Cuộc sống có no có ấm,

ai chả muốn cảnh nhà thêm đẹp thêm thom. Đã qua rồi cái thời túp lều nửa sàn nửa đất, xiêu vẹo dựa vào lưng núi. Ngày nay, bốn mươi ngôi nhà, cột gỗ kê đá tảng, nằm giữa các vườn hoa quả.

Chiều làng Dao Suối Lìn thật đẹp. Ánh mặt trời sắp lặn sáng rực lên, hôm thì vàng tươi, hôm thì hồng đỏ. Trẻ em mặc áo bông, áo len đủ màu ra đầu làng đón người lớn đi làm về. Từng đoàn người đi hàng một, theo thói quen của những người đi rừng, từ các khu trồng trọt, chăn nuôi trở về trong tiếng hát của máy thu thanh. Khi đêm xuống, những đường làng ngang dọc thẳng tắp có hàng trăm bóng điện bật sáng

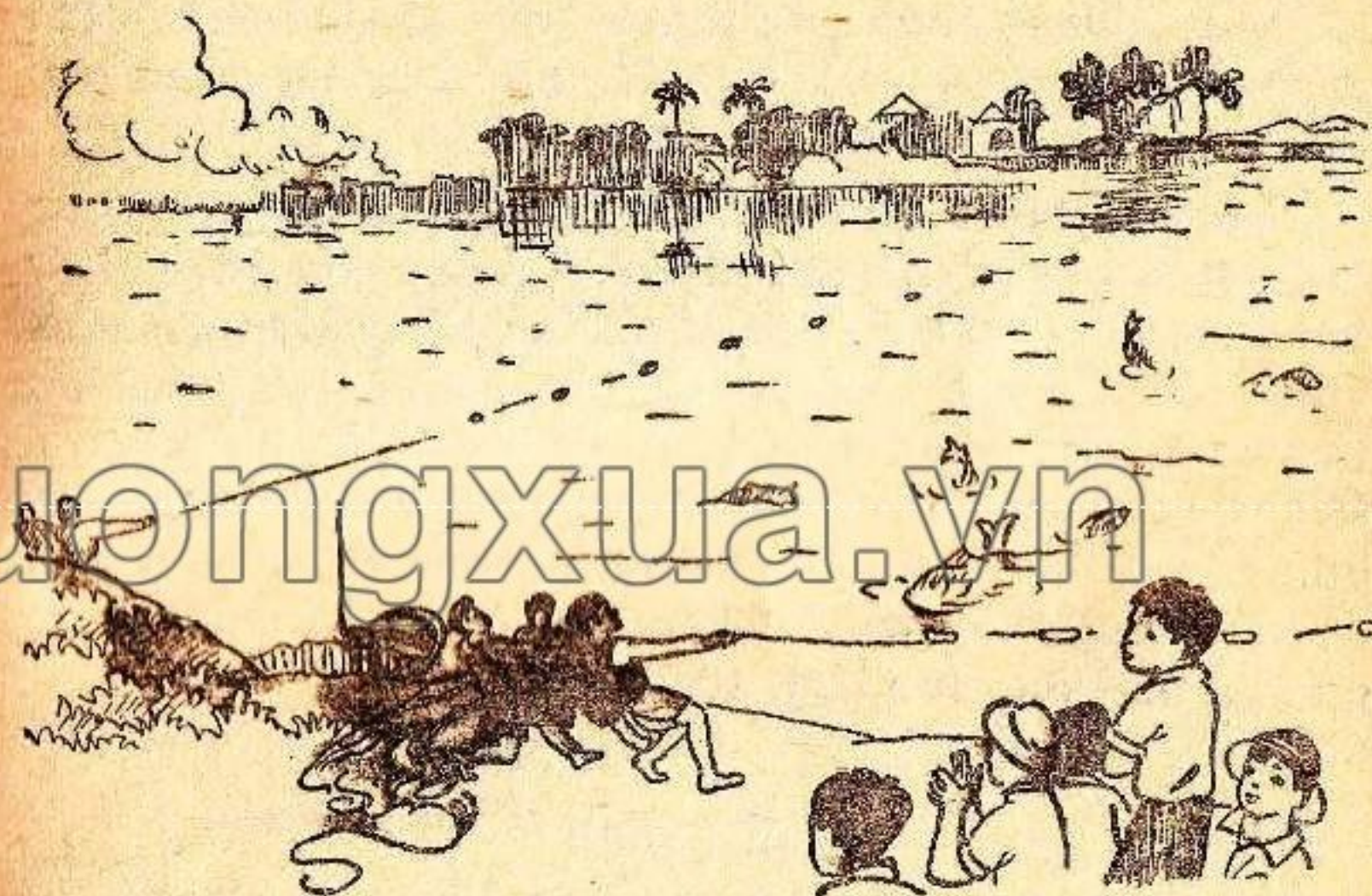
ĐẶNG QUANG TÌNH

* Chú giải

- Dao: tên một dân tộc thiểu số sống ở vùng thượng du miền bắc
- Hợp tác xã Suối Lìn: ở ven đường số 6, gần cao nguyên Mộc Châu vùng Tây Bắc nước ta do anh hùng lao động Bàn Văn Minh làm chủ nhiệm.
- Định cư: sống hẳn ở một nơi, không chuyển chỗ ở hằng năm như trước kia
- Ruộng bậc thang: ruộng nằm ở sườn đồi, mỗi thửa tạo thành từng bậc để giữ nước và phân bón
- Móc: một loại cây có thân cao hình dáng na ná cây cau cho ta sợi dùng để khâu nón
- Sa nhân: một loại cây có quả dùng làm thuốc chữa bệnh
- Văn minh: ý nói những điều tiến bộ mới mẻ

TUẦN 29

81. ĐÁNH CÁ



Ở một cái đầm rộng ngay giáp bên đường xe lửa đang có một đám kéo lưới. Cái lưới uốn thành một đường cánh cung rộng, dập dềnh trên mặt nước, hai đầu đã vớt đến con đường bờ đầm. Hai chiếc dò nan ở hai đầu lưới áp vào bờ, mỗi bên bốn người dân ông nhảy lên mặt đất, vừa thong thả kéo lưới, vừa tiến lại gần nhau. Khoảng mặt nước bị quây vòng khế động lên từ lúc nào. Rồi một con cá trắng toát nhảy vọt lên cao tới hơn một thước và quẫy đuôi vượt ra ngoài vòng lưới, rơi xuống đánh tôm.

Năm sáu người đi hẳn xuống con đường đất bờ dầm, tới chỗ kéo lưới, đứng xem.

Những khoang lưới kéo lên bờ đã lấm tấm những con cá trắng toát mắc vào các mắt lưới giấy dành dạch. Nhưng không ai vội gỡ, vẫn đề mặc đấy, tiếp tục kéo lưới lên đã.

Trẻ em không biết ở đâu đã kéo đến. Dứa lớn cũng dứa bé, chúng nó xúm xít trên bờ dầm. Những con mắt đen hâu hâu nhìn những con cá mắc lưới kéo lên mỗi lúc một nhiều. Năm sáu người đàn bà đầu chít khăn vuông kẻ ô, dáng chừng là các bà hàng cá, đứng đợi bên cạnh những chiếc sọt tre lớn.

Lưới kéo lên bờ đã chất thành đống. Dưới nước, vòng lưới cũng đã vào gần đến sát bờ. Người ta đã trông thấy lao xao, trắng cả trên mặt nước gợn sóng, những con cá vùng vẫy bơi cuống quýt. Cá lớn, cá nhỏ vẫn tới tấp theo nhau quẫy đuôi quăng mình lên cao, lại rơi xuống, không ngớt lúc nào. Lưới đã vào đến bờ. Đàn cá bị vây bốn bên đã nổi hết lên, trắng bạc cả một khoang mặt nước. Chúng càng vùng vẫy và nhảy lên rào rào. Sóng nước bắn tung tóe, bọt trắng ngàu lên sôi sục.

NGUYỄN ĐÌNH THI
(Trích «Vỡ bờ»)

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: quẫy đuôi vượt ra, mắc vào các mắt lưới, giấy dành dạch, vùng vẫy, bơi cuống quýt.

2. Đọc diễn cảm:

— Khi đọc, nhấn mạnh các từ gọi tả như: trắng toát, giấy dành dạch, lao xao, bơi cuống quýt, nhảy lên rào rào.

* Tìm hiểu bài

1. Bài này thuộc thể loại văn gì? Trọng tâm miêu tả của tác giả nhằm vào những hoạt động gì?

2. Bài văn cho biết, những người dân chài đã dùng cách gì để đánh cá?

3. Em hãy nêu cách tả khác nhau của tác giả về từng nhóm người đứng xem đánh cá.

4. Tìm những từ tạo nên các nét sinh động mà tác giả đã dùng để tả cá ở đoạn cuối.

* Luyện tập

— Tìm những từ láy trong bài đã làm cho cách miêu tả thêm sinh động (Ví dụ: đập dềnh, dành dạch..).

82. TỤC NGỮ

Khuyên chăm lao động:

- Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
- Giàu đâu những kẻ ngủ trưa
Sang đâu những kẻ say sưa tới ngày.
- Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.

Khuyên tiết kiệm:

- Làm khi lành đề dành khi đau.
- Được mùa chớ phụ ngô khoai
Đến khi thất bát lấy ai bạn cùng.
- Khi có thì chẳng ăn de
Đến khi ăn hết thì de chẳng ra.

Khuyên chín chắn khi nói năng:

- Ăn có nhai, nói có nghĩ.
- Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe
- Đất tốt trồng cây rườm rà
Những người thanh lịch nói ra dịu dàng.

Đất rần trồng cây khẳng khiu
Những người thô tục nói điều phàm phu.
Nói chín thì phải làm mười
Nói mười làm chín kẻ cười người chê.

Tục ngữ Việt Nam

Chú giải

Tục ngữ: những câu nói có mục đích khuyên răn hoặc đúc kết kinh nghiệm của người xưa truyền lại thường ngắn gọn, có vần nên dễ nhớ.

- Tay quai miệng trễ: ý nói tay lười lao động thì miệng không có gì ăn.

- Chờ phụ: chờ bỏ, chờ coi thường.

- Khi thất bát: Khi mất mùa mười phần mất đến bảy tám phần.

- Tiếng rảnh rang: tiếng trong trẻo, véo von

Thanh lịch: nhã nhặn, lịch sự.

- Điều phàm phu: ý nói điều cực cần thô lỗ

Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: tay quai miệng trễ, kêu tiếng rảnh rang, rườm rà, khẳng khiu.

2. Đọc diễn cảm: nhấn mạnh các từ có vần trong từng câu như: nhạt-quai, lành-dành

* Tìm hiểu bài

1. Tìm vần trong các câu tục ngữ trên.

2. Ở đoạn 1, các câu tục ngữ phê phán thói xấu gì? Giữa tâm và hướng cái gì phải đi trước? Vì sao?

3. Tại sao một nghề cho chín (tức cho giỏi, cho thạo) lại hơn chín mười nghề mà không giỏi?

4. Ở đoạn 2, các câu tục ngữ khuyên ta điều gì? Nếu không biết lo xa thì sẽ ra sao?

5. Tại sao cần phải suy nghĩ kĩ khi nói năng? Những câu nào khuyên ta ý đó?

6. Những câu nào khuyên ta cần nói lời hay, tránh nói thô tục?

* Luyện tập

1. Tìm một câu tục ngữ khuyên chăm học.

2. Tự nguyện học thuộc một số câu tục ngữ trong bài

83. BÀ CỤ BÁN HÀNG NƯỚC CHÈ

(Bai đọc thêm)

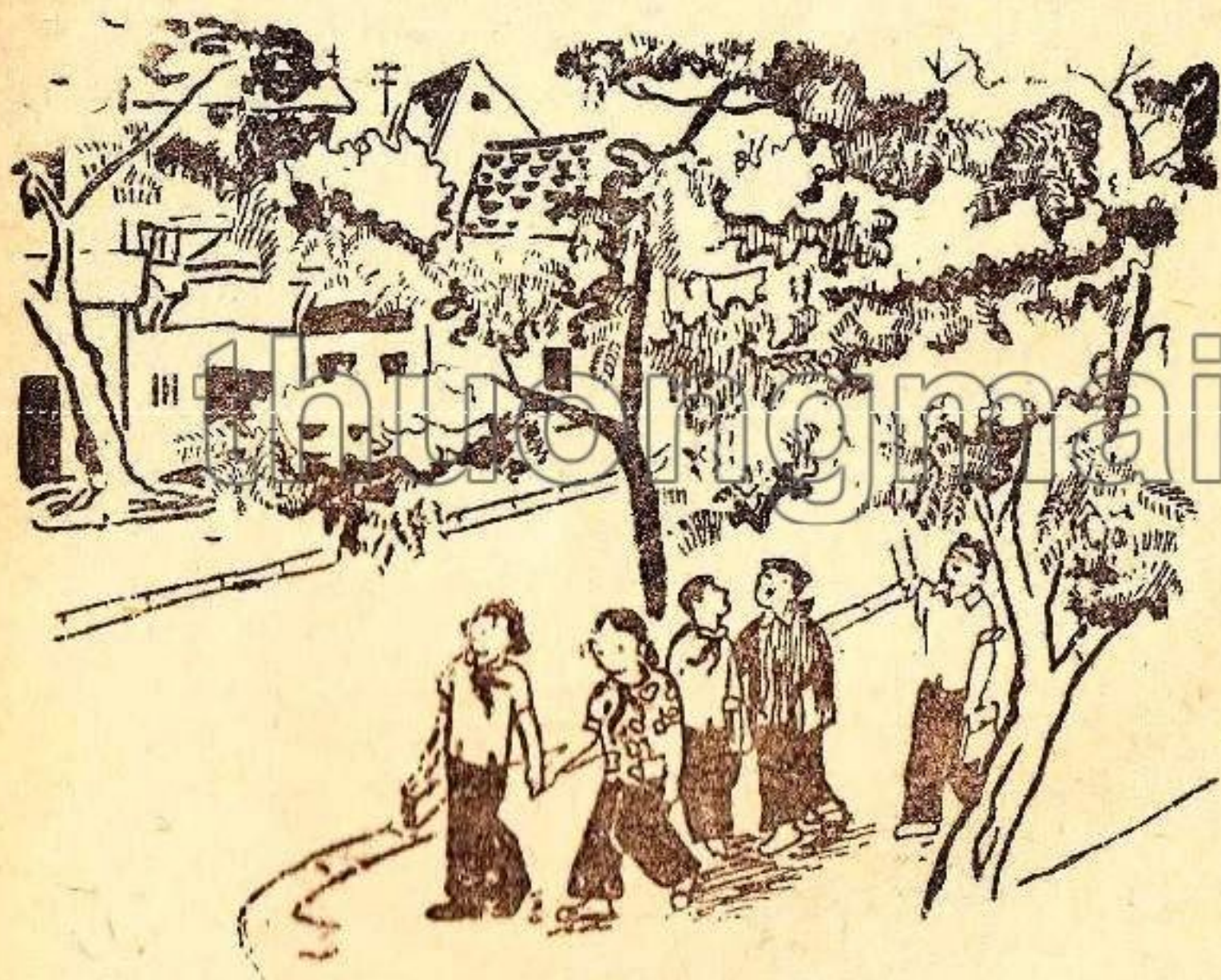
Gốc bàng to qua, có những cái mắt to hơn cái gao dừa, có những cái lá to bằng mẹt bún của cái bà vắn bán bún ốc. Không biết cây bàng này năm chục tuổi, bảy chục tuổi hay cả một trăm tuổi. Nhiều người ngồi uống nước ở đây những lúc quán nước vắng khách đã ngắm kĩ gốc bàng, rồi lại ngắm sang phía bà cụ bán hàng nước. Bà cụ không biết bao nhiêu tuổi giới, không biết bao nhiêu tuổi lao động, bán quán được bao nhiêu năm. Chỉ thấy đầu bà cụ bạc trắng, trắng hơn cả cái mớ tóc giả của các diễn viên tuồng chèo vẫn đóng các vai bà cụ nhân đức. Ví dụ như thế, có lẽ cũng chưa được đúng lắm. Phải nói là bà cụ quán nước tóc bạc phơ phơ như một bà tiên hay hiện ra giúp các trẻ nghèo thì mới đúng. Đoán đúng được tuổi những bà tiên thật là khó. Và nếu xem gốc bàng thân mật to lớn kia và bà tiên quán nước hiền hậu này, ai nhiều tuổi hơn a, thì cũng không phải là một việc dễ. Nhưng mà có lẽ cũng chả cần phải làm cái ấy. Có một điều dễ biết nhất và ai cũng phải thấy ngay cả cái cây rợp bóng và cả bà cụ múc nước chè này đều là lành và tốt cả.

Ngồi bên cái cây to và ngồi sát vào cái chõng tre bốc khói chè tươi, người làng đều thấy có được một sự yên tâm sau những giờ mệt nhọc ngoài đồng, ngoài bến, trong vườn, trong lò bát

NGUYỄN TUÂN

(Tích truyện một cái thuyền đất)

84. HOA HỌC TRÒ



Phượng không phải là một đóa, không phải vài cành phượng đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời đỏ rực. Mỗi hoa chỉ là một phần tử của cái cả hội trăm nghìn người ta quên đóa hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán lớn xòe ra, trên đầu khít nhau muôn ngàn con bướm thắm

Mùa xuân, phượng ra lá. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. Lá ban đầu xếp lại, còn e ; dần dần xòe ra cho gió đưa đây. Lòng cậu học trò phờ phờ làm sao ! Cậu chăm lo học hành, rồi lâu cũng vô tâm quên màu lá phượng. Một hôm, bỗng đâu trên những cành cây báo ra một tin thắm : mùa hoa phượng bắt đầu ! Đến giờ chơi, học trò ngạc nhiên nhìn trông : hoa nở lúc nào mà bất ngờ dữ vậy !

Bình minh của hoa phượng là một màu đỏ còn non, nếu có mưa, lại càng tươi dịu. Ngày xuân dần hết, số hoa tăng, màu cũng đậm dần. Rồi hòa nhịp với mặt trời chói lọi, màu phượng mạnh mẽ kêu vang : hè đến rồi ! Khắp thành phố bỗng rực lên, như đến Tết nhà nhà đều dán câu đối đỏ. Sớm mai thức dậy, cậu học trò vào hân trong mùa phượng.

XUÂN DIỆU

(Trích « Hoa học trò »,
trong tập « Trường ca »)

* Chú giải

- Phượng : một loại cây thân gỗ, lá nhỏ như vẩy hến, gần giống lá cây me, thường trồng ở sân trường hoặc dọc các phố, có hoa đỏ thắm nở rộ vào mùa hè. Khi kết trái, quả phượng dẹt và dài khoảng nửa mét, mỗi đốt có một hạt, hình dáng như quả bồ kết.

- Phần tử : một phần nhỏ trong cái lớn, cái chung.

- Vô tâm : quên đi không đề ý đến

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng : một đóa, một góc trời đỏ rực, muôn ngàn con bướm thắm, mát rượi, xòe ra mạnh mẽ kêu vang.

2. Đọc diễn cảm

- Đoạn 1 : nhấn mạnh các từ lặp lại : không phải là một đóa, không phải vài cành cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời... nhằm diễn tả số lượng rất lớn của hoa phượng.

- Đoạn 2 và 3: đọc nhấn mạnh các từ tả vẻ đẹp của lá phượng (xanh um, ngon lành, mát rượi) và vẻ đẹp của hoa phượng (tươi diu, rực lên).

* Tìm hiểu bài

1. Ở đoạn 1, em hãy tìm những từ nói lên số lượng của hoa phượng rất lớn. Nghệ thuật tả từ thấp đến cao trong đoạn này như thế nào? Tác giả so sánh hoa phượng với gì?

2. Ở đoạn 2, tác giả đã dùng những từ gì để tả vẻ đẹp của lá phượng? Câu «những cành cây báo ra một tia thăm» nói ý gì?

3. Tác giả nêu quá trình phát triển của hoa phượng như thế nào?

4. Bố cục của bài văn có gì lạ? Hãy đặt cho mỗi đoạn văn trong bài một tên đoạn.

5. Tại sao tác giả lại gọi hoa phượng là hoa học trò?

* Luyện tập

1. Học thuộc đoạn 2 và 3.

2. Em hãy dùng cách so sánh để diễn tiếp vào các vế dưới đây.

Hoa phượng đẹp như. . . .

Những dãy phố đỏ rực hoa phượng trông như. . .

85. TIẾNG GÀ TRƯA

Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
«Cục, cục tác... cục ta...»
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ.

Tiếng gà trưa
Ồ rơm hồng những trứng
Này con gà mái tơ
Khấp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng.

Cứ hằng năm, hằng năm,
Khi gió mùa đông tới.
Bà lo đàn gà toi
Mong trời đừng sương muối
Đề cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới.

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ.

XUÂN QUỲNH

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: xao động, đỡ mỏi, hoa đốm trắng, lông óng như màu nắng, sương muối, hồng sắc trứng.

2. Đọc diễn cảm:

- Luyện đọc câu «Cục, cục tác... cục ta...».

- Khổ 2 đọc nhấn mạnh các từ tả vẻ đẹp của gà. Khổ 3 đọc giọng tha thiết để diễn tả tình cảm của bà. Khổ cuối nhấn mạnh tiếng «ơi» được lặp lại nhiều lần.

* Tìm hiểu bài

1. Trên đường hành quân, tiếng gà nhảy ổ đã có tác động gì tới tác giả?

2. Tác giả nhớ gì ở quê nhà? Tìm những từ tả vẻ đẹp của gà và ồ trứng.

3. Tại sao nghe tiếng gà, tác giả lại nhớ đến bà? Tình cảm của bà đối với cháu đã được biểu lộ bằng ước mong gì?

4. Khổ thơ cuối có từ nào được lặp lại nhiều lần? Lặp lại như vậy để nói ý gì?

*** Luyện tập**

— Tìm một vài câu tục ngữ trong cổ từ gà.

86. CÂY LÁ ĐỎ

(Bắt đọc thêm)

Vườn nhà Loan có rất nhiều cây ăn quả. Riêng ở góc vườn có một cây, chẳng hiểu là cây gì. Hồi còn ở nhà, chị Phương rất quý nó và gọi nó là «cây lá đỏ», vì cứ vào dịp gần Tết là lá cây ấy lại đỏ rực lên như một đám lửa.

Một lần, đang nằm thiêu thiêu ngủ, Loan lảng máng nghe thấy ông bàn với bà và bố mẹ định trồng cây nhãn Hưng Yên nhưng vườn chật quá. Có lẽ phải chặt cây lá đỏ đi. Loan lo quá, liền nhắn tin cho chị Phương biết. Ba hôm sau, Loan nhận được thư của chị Phương: «Chị phải viết thư ngay cho em kẻo không kịp. Loan ơi, em nói với ông bà và bố mẹ hộ chị là đừng chặt cây lá đỏ ấy đi em nhé! Tuy quả nó không ăn được, nhưng chị rất quý, em ạ! Em còn nhớ chị Duyên không? Chị bạn thân nhất của chị ấy mà! Sau khi học xong lớp mười, chị đi sư phạm còn chị Duyên đi thanh niên xung phong. Một lần, chị Duyên đem về cho chị một nắm hạt cây lá đỏ, chị Duyên bảo ở vùng rừng núi, nơi chị làm việc có nhiều thứ cây ấy lắm. Cứ nhìn thấy cây lá đỏ,

chị Duyên lại nhớ đến chị, đến những kỉ niệm còn thời học sinh... Sau lần gặp ấy, chị Duyên hi sinh giữa lúc đang lắp hố bom cho xe qua, em ạ...»

Loan đọc lá thư của chị Phương giữa một buổi chiều mưa. Ngồi bên cửa sổ nhìn ra, em bỗng thấy cây lá đỏ đẹp hơn bao giờ hết và cũng chưa bao giờ em thấy quý cây lá đỏ như bây giờ.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

*** Chú giải**

— Lảng máng: ý nói nghe không được rõ ràng, chính xác.

— Đi sư phạm: ở đây là đi học «Đại học sư phạm», ngành học nhằm đào tạo giáo viên dạy ở các trường phổ thông trung học.

— Thanh niên xung phong: chỉ lớp thanh niên phục vụ trên các tuyến đường giao thông để sửa chữa cầu đường, phá bom hoặc tiếp tế lương thực, đạn dược cho chiến trường miền nam trong thời kì chống Mỹ, cứu nước.

87. CÂU CHUYỆN VUA MI-DÁT THÍCH VÀNG

Có một lần vua Mi-dát đã cứu giúp cho người thầy học của thần Di-ô-ni-dốt. Thần rất hài lòng, bèn bảo vua Mi-dát muốn xin tặng gì cũng được, Mi-dát vốn tham lam nên nói ngay:

— Thưa vị thần Di-ô-ni-dốt sáng suốt! Xin người làm sao cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!

Thần Di-ô-ni-dốt mỉm cười ưng thuận. Về nhà, vua Mi-dát say sưa với món quà tặng này. Nhà vua bẻ một cành cây sồi, cành đó liền biến thành vàng. Nhà vua ngắt những bông lúa ở cánh đồng, những bông lúa đó cũng liền biến thành vàng. Nhà vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng...

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-dát. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một quà tặng khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-dát bụng đói cồn cào và chấp tay cầu khẩn:

— Xin thần làm phúc tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại quà tặng để cho tôi được sống.

Thần Di-ô-ni-dốt liền hiện ra và phán:

— Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà ngươi sẽ rửa sạch được lòng tham.

Mi-dát làm theo lời dạy của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Mi-dát sung sướng hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng lòng tham.

Trích Thần thoại Hi Lạp
(Nhữ Thành dịch)

* Chú giải

— Đây là câu chuyện trích trong thần thoại Hi Lạp kể về sự tích các vị thần.

— Phép màu: phép lạ, đem lại những kết quả khác thường

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: Di-ô-ni-dốt, vốn tham lam, sáng suốt, rửa sạch lòng tham, phép màu.
2. Đọc diễn cảm: Các câu đối thoại cần được đọc với giọng khác nhau: những câu của Mi-dát đọc với giọng cầu khẩn, những câu của thần Di-ô-ni-dốt đọc với giọng ra lệnh.

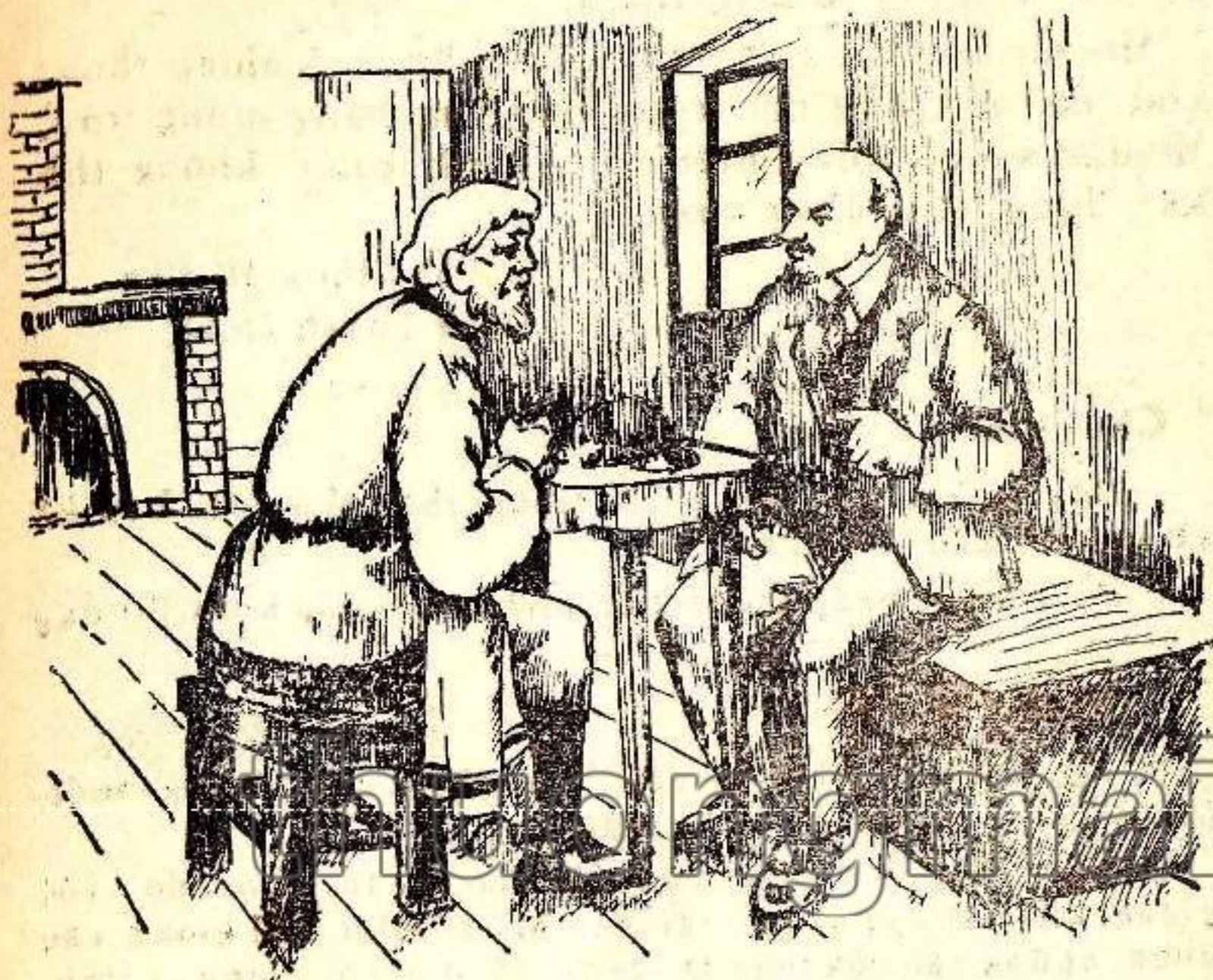
* Tìm hiểu bài

1. Vua Mi-dát xin thần Di-ô-ni-dốt tặng cho điều gì? Tại sao vua Mi-dát lại xin tặng như vậy?
2. Vua Mi-dát say sưa với món quà tặng như thế nào?
3. Món quà tặng đem lại điều gì bất ngờ cho Mi-dát?
4. Câu « Xin Người làm sao cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng » có được thực hiện đầy đủ không?
5. Em hiểu « rửa sạch lòng tham » nghĩa là gì?

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng đoạn: « Bọn đầy tớ ... lòng tham ».
2. Tìm các từ gần nghĩa với từ « hài lòng ».
3. Tìm câu tục ngữ khuyên ta không nên tham lam.

88. LÊ-NIN VÀ ÔNG LÃO ĐI SĂN



Ông lão bắt đầu kể với tôi rất tỉ mỉ về việc sau một chuyến đi săn Lê-nin mời ông đến Mat-xcơ-va để thăm Lê-nin và xem xét mọi việc. Từ một nơi thâm sơn cùng cốc đến thẳng Mat-xcơ-va thăm Lê-nin, có phải chuyện chơi. Tất nhiên ông lão hiểu rằng ông đến thăm ai, nhưng ông vẫn mang theo kha khá bánh mì nông thôn. Có thể là Lê-nin nói chơi thế thôi, chứ ở đấy người ta sẽ không cho vào, và cũng có thể Lê-nin không ở nhà. Thế rồi ông lão đến Krem-li thăm Lê-nin và mang theo bánh mì. Lê-nin có nhà và ông thợ săn được đưa vào gặp Lê-nin ngay, khi ông vừa xưng tên. Và đây, một căn phòng rộng thênh thang, hầu như trống rỗng. Chắc là

trong phòng cũng có đồ đạc gì đấy nhưng phòng rộng quá nên tưởng như trống không. Ở cuối căn phòng lớn ấy có một chiếc hòm, Lê-nin ngồi trên chiếc hòm, đang nhóm bếp dầu hỏa.

Lê-nin rất mừng, cười và nói:

— Biết đãi bác cái gì bây giờ, bác A-lêc-xây? Tôi pha cà phê cho bác uống nhé, nhưng không phải cà phê thực đâu, mà cà phê làm bằng bột lúa mạch.

Khi cà phê đã pha xong, Lê-nin đi lấy bánh mì. Bánh mì tồ đến phát khiếp lên được.

A-lêc-xây nói:

— Vla-di-mia I-lích, xin lỗi đồng chí, tôi có đem theo bánh mì nhà quê...

—Ồ tốt lắm, bác đem ra đây!

Họ uống cà phê làm bằng bột lúa mạch và ăn bánh mì. Kể xong câu chuyện của mình, A-lêc-xây nói:

— Y như trong giấc mơ, đến bây giờ tôi vẫn thường hình dung thấy: căn phòng rộng thênh thang, ở cuối phòng có chiếc hòm, trên hòm đặt cái bếp dầu hỏa.

M. PRI-SVIN

(Nguyễn Đắc Việt dịch)

* Chú giải

— Câu chuyện này xảy ra vào thời kì sau Cách mạng tháng Mười (1917), lúc này Lê-nin đang phải lo đối phó với thù trong giặc ngoài, cuộc sống toàn nước Nga đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

— Thâm sơn cùng cốc: nơi hang cùng ngõ hẻm, nơi hẻo lánh ở vùng núi.

— Krem-li: tòa cung điện ở thủ đô Mat-xcơ-va, nơi Lê-nin ở và làm việc.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: thăm sơn cùng cốc. Krem-li, trống rỗng. Vla-di-mia I-lich.

2. Đọc đến cảm:

— Đoạn đầu: đọc với giọng kể, nhấn mạnh các từ ngữ « có phải chuyện chơi, được đưa vào gặp Lê-nin ngay ».

— Đoạn 2: đọc nhấn mạnh các từ ngữ tả chỗ ở giản dị và việc làm của Lê-nin như: « trống không, ngồi trên chiếc hòm, đang nhóm bếp dầu hỏa ».

— Đoạn 3: chú ý các câu đối thoại: các câu nói của Lê-nin đọc với giọng chân thành cởi mở, câu nói của ông lão đi săn đọc giọng rụt rè, câu cuối đọc giọng cảm phục.

* Tìm hiểu bài

1. Đoạn đầu cho biết ông lão đi săn có những băn khoăn gì khi đến thăm Lê-nin?

2. Tìm những ý nêu lên nơi ở và tính tình giản dị của Lê-nin.

3. Câu « y như trong giấc mơ » nói lên suy nghĩ gì ở ông lão đi săn? Ông lão đã gặp những điều gì bất ngờ đối với mình?

4. Tìm đại ý của bài.

* Luyện tập

— Kể lại một mẩu chuyện về Lê-nin mà em đã nghe hoặc đọc.

89. ĐÔNG KI-SỐT ĐÁNH CỐI XAY GIÓ

(Bài đọc thêm)

Đông Ki-sốt trông thấy ba bốn chục chiếc cối xay gió, liền bảo giám mã:

— Này anh bạn, thời vận đến sớm hơn ý nguyện của chúng ta. Anh có nhìn thấy lũ khổng lồ quý quái đáng kia không? Chúng có hơn ba mươi đứa. Mặc kệ! Ta

quyết tấn công chúng. Chiến lợi phẩm sẽ bước đầu làm giàu chúng ta.

— Khổng lồ nào? Xăng-sô hỏi.

— Bọn chúng kia, tay chúng to lớn có dễ dài đến hai dặm.

— Ừa, thưa Đức ngài, Đức ngài hãy coi chừng! Đó là những cối xay gió, và những cái mà Đức ngài gọi là tay thì chỉ là những cánh quạt cối xay.

— À! Anh bạn tội nghiệp, rõ là anh chưa thạo về chuyện mạo hiểm. Đúng là bọn khổng lồ, ta biết lắm chứ! Nếu anh có sợ thì cứ đứng xa ra, kiếm chỗ mà cầu nguyện, đề ta tiến hành cuộc chiến đấu không ngang sức và nguy hiểm này...

Nói rồi, hăn thúc ngựa lao đi, mặc cho anh chàng Xăng-sô khốn khổ gào lên rằng: đó không phải là tụi khổng lồ mà chỉ là những cái cối xay.

— Hãy coi ta, — Hăn nói — Hãy coi ta, bọn kẻ cướp hèn mạt! Chỉ một kị sĩ tấn công chúng bay đây..

Vừa lúc đó một làn gió nhẹ thổi lên làm quay những cánh quạt.

— À! Cho chúng mày hung hăng. — Đông Ki-sốt lại nói — Dù chúng mày nhiều tay hơn cả gã khổng lồ Bri-a-rê, thì chúng mày cũng phải đền tội!

Hăn vừa nói vừa vác khiên, và, miệng cầu khấn nàng Duyn-xi-nê, hăn đưa ngọn giáo đâm bõ vào cánh quạt chiếc cối xay thứ nhất. Hăn bị cuốn theo và cả người lẫn ngựa bị văng đi cách xa nhau hàng hai mươi bước. Xăng-sô vội vã phóng lừa lại. Và, khó khăn lắm, anh ta mới vực được chủ dậy vì cái ngã khá nặng nề.

M. XÉC-VĂNG-TÉT

(Trích « Truyện kị sĩ Đông Ki-sốt xứ Măng-sơ »)

* Chú giải

— Xéc-văng-tét : nhà văn lớn của Tây Ban Nha sống vào thế kỉ thứ 16.

— Đông Ki-sốt : là tên một chàng kĩ sĩ trong cuốn truyện nổi tiếng của Xéc-văng-tét. Đông Ki-sốt rất tốt bụng mẫn ra đi để làm việc có ích, cứu giúp mọi người. Nhưng anh nhìn thấy những thứ gì lạ đều cho là ma quỷ (như thấy cối xay chạy bằng sức gió). Do đó, Đông Ki-sốt mang tính hài hước của những người mơ mộng, xa thực tế, có những ảo tưởng viển vông.

— Giám mã : người hầu đi theo để chăm sóc ngựa.

— Không lồ Bri-a-rê : tên một người khổng lồ lớn lạ thường trong chuyện thần thoại xưa.

— Nàng Duyn-xt-nê : một người con gái mà Đông Ki-sốt yêu mến và tôn thờ.

TUẦN 32

90. CÂY VÚ SỮA TRONG VƯỜN BÁC

Đầu vườn nghe động cánh ong
Kìa cây vú sữa Bác trồng năm nao!
Cành sây lá nặng xôn xao
Chim reo như đón Bác vào đầu dây
Tay nghiêng thùng tưới bên cây
Rung rung... hoa tím uống đầy nắng tươi!
Ung dung Bác đứng ngắm cười
Cả trời xuân ấm tình Người thương yêu...

Mười lăm năm... mỗi sáng chiều
Bác Hồ chăm chút, nâng niu từng cành.
Cây càng khỏe, lá càng xanh
Như miền Nam đó trưởng thành nở hoa
Cành cao che mát sân nhà
Từng ôm bóng dáng Cha già sớm trưa
Dạn dày sương gió nắng mưa
Trái ngon vẫn đợi mùa chín thơm
Mặc cho lửa đạn mưa bom
Ong xây bọng mật trong vòm lá xanh

Đã nghe thơm nức Ba Đình
Ngọt mùa vú sữa bờ kênh Tháp Mười.

Cây ơi! Ơn Bác đời đời
Bác đi—Con cháu thay Người chăm cây!

QUỐC TẤN

* Chú giải

Năm 1954, cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc đã đem tặng Bác Hồ một cây vú sữa của đồng bào miền Nam. Suốt mười lăm năm cho đến năm Bắc mất (1969) Bác Hồ đã chăm chút cây vú sữa đó. Nay cây vú sữa đã cao to, tỏa bóng bên cạnh ngôi nhà sàn của Bác Hồ tại thủ đô Hà Nội.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: năng xôn xao, rung rung, trời xuân, chăm chút, năng niu, dạn dày sương gió, bông măt.

2. Đọc đến cảm: — Toàn bài đọc giọng âu yếm.

Đoạn 1: đọc nhấn mạnh các từ ngữ tả cây vú sữa và tình cảm của Bác như: lá năng xôn xao, rung rung hoa tím, uống đầy năng tươi, ấm tình Người.

Đoạn 2: nhấn mạnh các từ tả sự chăm chút của Bác như: chăm chút, năng niu. Ở hai câu cuối nhấn mạnh từ ngữ: ơn Bác đời đời.

* Tìm hiểu bài

1. Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để tả vẻ đẹp của cây vú sữa?

2. Tìm những từ và những việc làm nêu lên tấm lòng của Bác đối với cây vú sữa. Vì sao Bác lại yêu cây vú sữa đến thế?

3. Tác giả đã so sánh cây vú sữa với gì?

4. Cây vú sữa lớn lên qua những thử thách nào? Từ ngữ nào nói lên điều đó?

5. Câu « Ơn Bác đời đời » và « Ơn Bác suốt đời » ý nghĩa có gì khác nhau?

* Luyện tập

Dựa vào đoạn 1, em hãy tả cây vú sữa bằng một đoạn văn xuôi

91. THĂM CỎI BÁC XƯA

Anh dắt em vào cỏi Bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng du đưa
Có hồ nước lặng soi tằm cá
Có bưởi cam thơm, mát bóng dừa.

Có rào rào bứt đỏ hoa quế
Như công nhà xưa Bác trở về
Có bốn mùa rau tươi tốt lá
Như những ngày cháo bẹ măng tre.

Nhà gác đơn sơ, một góc vườn
Gỗ thường mộc mạc, chẳng mùi sơn
Giường mây chiếu cói, đơn chăn gối
Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn.

Ồ vẫn còn đây, cửa các em
Chồng thư mới mở, Bác đang xem
Chắc Người thương lắm lòng con trẻ
Nên đề băng khung gió động rèm.

Còn cá rô ơi, chớ có buồn
Chiều chiều Bác vẫn gọi rô luôn
Dừa ơi, cứ nở hoa đơm trái
Bác vẫn chăm tay tưới ươm bồn.

Ôi lòng Bác vậy, cứ thương ta
Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình cho hết thảy
Như dòng suối chảy, nặng phù sa.

TỔ HỮU

(Trích « Theo chân Bác »)

* Chú giải

- Thăm cõi Bác xưa: ý nói thăm nơi di tích cũ, chỗ ở của Bác. Đây là ngôi nhà sàn của Bác ở trong khu vườn Phủ Chủ tịch, gần quảng trường Ba Đình.

- Đường xoài: con đường hai bên trồng cây xoài.

- Cháo bẹ: cháo nấu bằng hạt bẹ (ngô).

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: dất, cõi, nước lặn, sôi tắm cá, áo sồn, băng khuang, gió động rèm, tưới ướt bồn, nặng phù sa.

2. Đọc diễn cảm: chú ý nghỉ hơi ở các dấu phẩy giữa dòng thơ. Khổ 1, 2 và 3: đọc giọng êm nhẹ và trang trọng. Khổ 4: nhấn mạnh các từ ngữ « Ô vẫn còn đây » và đọc giọng tha thiết. Khổ 5: nhấn mạnh các từ ơ. Khổ 6: nhấn mạnh các từ « thương »

* Tìm hiểu bài

1. Ở khổ thơ 1 và 2, tác giả đã nêu những nét gì nổi bật trong khu vườn nhà Bác.

2. Ở khổ thơ 3, em hãy tìm những từ ngữ nói lên cuộc sống giản dị của Bác.

3. Trên bàn làm việc của Bác còn đề nhiều thư của thiếu nhi. Điều đó nói lên ý gì? Ở khổ 4, câu nào nói lên tình cảm của Bác đối với thiếu nhi?

4. Tác giả nói với cá rô và dưa nhâm nói lên ý nghĩ gì?

5. Ở khổ thơ cuối, từ nào được lặp lại nhiều lần? Khổ thơ cuối toát lên ý gì?

* Luyện tập

1. Học thuộc lòng 3 khổ thơ tùy em chọn.

2. Tìm vần ở cuối các dòng thơ.

92. TÌM LỐI SANG SUỐI

(Bai đọc thêm)

Đơn vị tiên tiêu có bảy người đi trước. Tất cả đều hướng ra chiến dịch biên giới. Tháng sáu, áng bảy ta, ở miền núi thường có những trận mưa to. Hễ mưa là nước suối dâng lên rất dữ. Những người không quen với suối rừng, khi có lũ thường bị chậm lại. Liều mà đi sẽ rất nguy hiểm. Đơn vị tiên tiêu đưa Bác Hồ ra chiến dịch gặp tình trạng như vậy ở con suối X.

Công việc vội phải đi ngay mà nước suối sau cơn mưa đang ào ào lao tới. Con suối X. bình thường chỉ lội chừng sáu, bảy bước chân là qua. Nhưng giờ đây toàn anh em lặn nước, lặn đường, biết đâu chỗ nông chỗ sâu. Nước suối đục ngầu, kéo ùn ùn toàn rác rưởi, cành cây khô ... Bảy người đứng trên bờ suối, bàn tán sôi nổi. Người nào cũng tỏ quyết tâm vượt suối ... Bảy anh em hình như đều có bảy kế hoạch rất chu đáo. Anh em sẽ đứng cách nhau mỗi người một bước ở giữa đề Bác vịn anh em mà sang. Đi lấy dây rừng về căng như dây cáp đề Bác vịn. Có anh còn nói mạnh dạn là « đề tở cống Bác sang ». Mỗi người một sáng kiến. Công việc bàn chưa xong thì Bác đã đến.

Mấy anh em đi cùng với Bác lại góp thêm nhiều ý kiến về việc sang suối. Cũng có người, mếu mẩn chần chừ hơn, đề nghị nghỉ lại độ một hai tiếng đồng hồ vì theo kinh nghiệm nước suối kéo về nhanh, nhưng sau khi tạnh mưa, mức nước cũng rút nhanh.

Thấy mỗi người một ý. Bác mới hỏi:

- Các chú đã tìm hết lối sang suối chưa?

— Thưa Bác, chúng cháu đã tìm hết rồi, xem chừng chỗ này nước nông hơn, đá nhỏ và nước không chảy xiết lắm.

— Thế vừa rồi các chú đi tìm lối sang suối ở bờ suối?

— Thưa Bác, vâng.

Bác cười. Anh em ngạc nhiên đều dồn con mắt vào Bác. Bác đưa tay chỉ và ôn tồn nói:

— Ở đây, hai bên suối đều có ruộng nương của đồng bào. Ghé nhẽ những ngày mưa lũ, đồng tào ở đây lại không đi ruộng đi nương? Các chú tìm lối sang suối lại tìm ở bờ suối, thế là các chú không biết dựa vào dân.

Bác vừa nói xong, hai người vội vàng chạy lên bản của đồng bào cách đây không xa. Vừa vào bản một nháy mắt, các đồng chí liền chạy ra gọi ơ ời:

— Có cầu! Có cầu!

Cả đoàn người ngược theo suối thì thấy một cái cầu tre bắc qua ngọn cây rất chắc chắn.

Qua khỏi cầu, không ai bảo ai, nhưng mỗi người đều tự nhắc trong lòng điều Bác dạy: từ việc nhỏ đến việc lớn đều phải biết dựa vào dân.

DINH THIÊN THI

(Trích «Chúng ta có Bác Hồ»)

* Chú giải

— Đơn vị tiên tiêu: đây chỉ nhóm người đi trước dò đường.

TUẦN 33

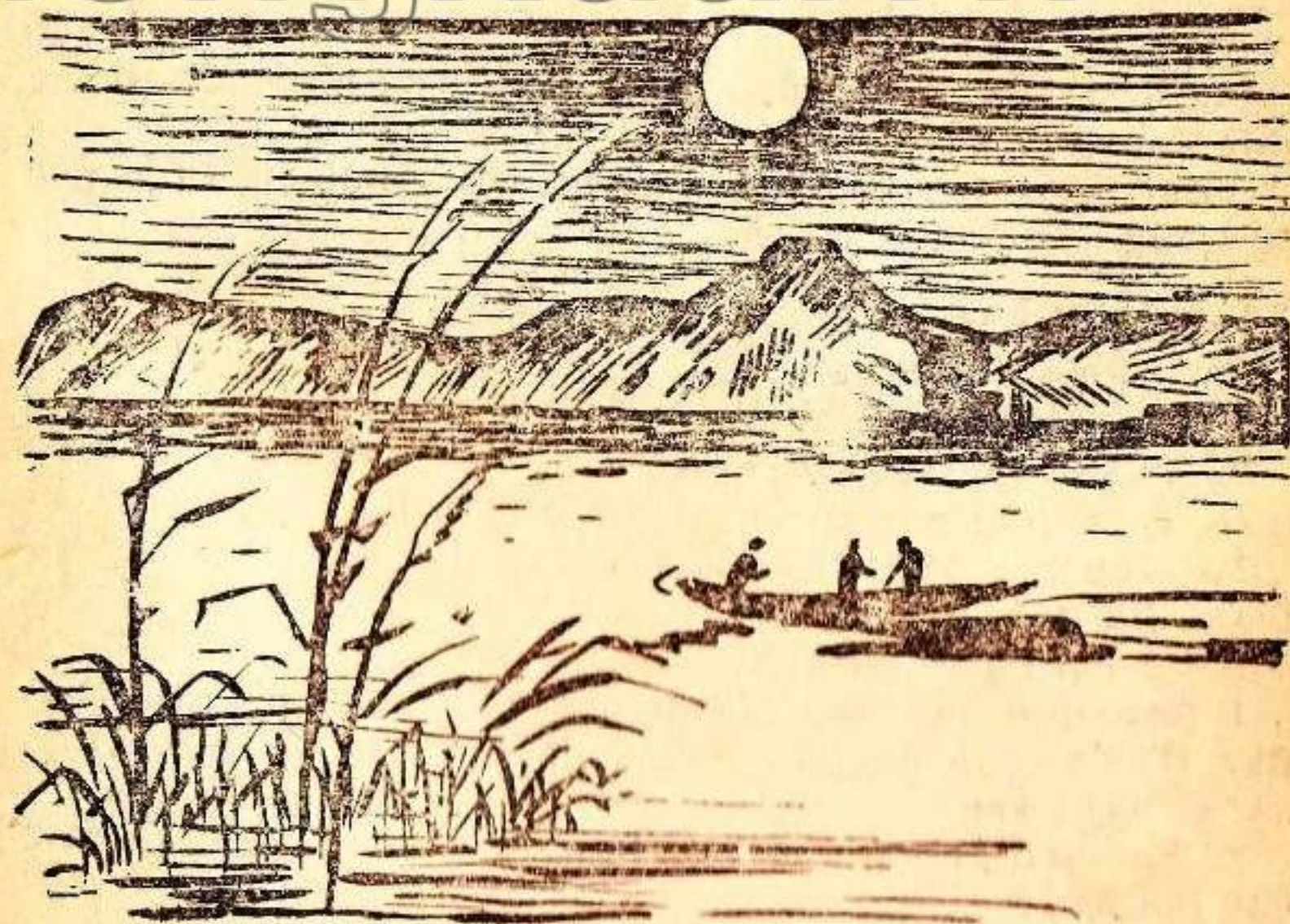
93. HAI BÀI THƠ CỦA BÁC

Rằm tháng giêng

Rằm xuân lồng lộng trăng soi,
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.
Giữa dòng bàn bạc việc quân,
Khuya về hát ngát trăng ngân đầy thuyền.

1948

(Trích Thơ chữ Hán của Bác Hồ)



Tin thắng trận

Trăng vào cửa sổ đòi thơ,
— Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau.
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu,
Ấy tin thắng trận Liên khu báo về.

1948

(Trích Thơ chữ Hán của Bác Hồ)

* Chú giải

— Hai bài thơ trên nguyên văn bằng chữ Hán. Bài trên do Xuân Thủy dịch, bài dưới do Huy Cận dịch. Hai bài này Bác Hồ sáng tác hồi ở chiến khu Việt Bắc trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

— Trăng ngán: ý nói ánh trăng như dát bạc.

— Liên khu: khu vực gồm nhiều tỉnh hợp lại. Thời kì kháng chiến chống Pháp, nước ta tổ chức thành nhiều liên khu.

* Hướng dẫn đọc

1. Đọc đúng: Rằm xuân, trăng soi, giữa dòng, chợt tỉnh giấc thu.

2. Đọc đến cảm:

— Bài trên đọc nhấn mạnh các từ ngữ «xuan lồng lộng, bát ngát trăng ngán» để diễn tả được vẻ đẹp của thiên nhiên sông nước trong đêm trăng.

— Bài dưới đọc câu 2 với giọng đối thoại giữa tác giả và trăng.

* Tìm hiểu bài

Bài «Rằm tháng giêng».

1. Tìm từ nói lên vẻ đẹp của ánh trăng rằm.

2. Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của sông nước và bầu trời. Trong bài này có từ nào được lặp lại nhiều lần?

3. Lòng yêu thiên nhiên của Bác Hồ được bộc lộ rõ trong bài thơ ở ý nào?

Bài «Tin thắng trận»:

1. Câu thơ đầu nói lên điều gì? Trong hai câu đầu, Bác Hồ đã nhân hóa mặt trăng bằng những từ nào? Bác nói gì với trăng?

2. Sự việc gì đã làm cho lòng Bác phấn khởi và làm bài thơ này?

* Luyện tập

1. Tìm những từ tả trăng (ví dụ: trăng lưỡi liềm, trăng tròn vành vạnh...).
2. Ôn những bài học thuộc lòng từ tuần 27 đến tuần 32.

94. BỨC TRANH CỤ GIÀ NGỒI CÂU CÁ

(Bắt đọc thêm)

Vào đầu tháng ba năm 1958, cửa hàng cụ Chính bỗng dưng tấp nập hẳn lên. Khách đến mua tranh, đặt tranh không lúc nào ngớt. Ai cũng năn nỉ đòi mua cho kì được bức tranh «Cụ già câu cá».

Bức tranh này có gì mà hấp dẫn vậy? Một cảnh hồ sen bát ngát, một cụ già ung dung ngồi câu cá. Cụ bận chiếc áo màu thanh thiên. Râu tóc đều bạc trắng như cước nhưng da mặt hồng hào, nhất là đôi mắt rất sáng và cái miệng luôn luôn mỉm cười, làm tôn thêm vẻ quắc thước, yêu đời của cụ. Xa xa, về phía chân trời, sau lũy tre, mặt trời vừa nhô lên, đỏ ửng cả một phương. Đây, tranh chỉ có thế mà người ta tranh nhau mua.

Bọn ngụy quyền cho người theo dõi. Đến ngày 19 tháng 5, chúng lại cho tay sai vào từng nhà dò xét. Chúng thấy nhà nào cũng treo bức tranh «Cụ già câu cá» ngay gian giữa. Một tên mật vụ mò vào nhà cụ Bào ở cuối phố. Khác với mọi ngày, cụ don dả pha trà mời nó. Nó vừa uống vừa ngắm bức tranh rồi lên giọng khen: «Chà, bức tranh đẹp quá!». Nó giả vờ hỏi: «Ba hè, ngoài phố còn nhiều tranh đẹp hơn, sao ba không mua treo cho vui?». Cụ Bào vừa vuốt râu vừa trả lời: «Chú em không biết đó thôi, bà con tôi thích mua bức tranh này vì nó vừa có họa lại vừa có thơ nữa, nhất họa nhất thơ mà!».

Tên mặt vụ mở tròn đôi mắt :

— Thật thế hờ ba ? Thơ thế nào mà không thấy đề vào đây. Cụ Bao vẫn ung dung :

— Bài thơ thật là hay nhưng nhiều tiếng quá nên không muốn đề vào. Và lại ai ai cũng thuộc lâu hết, kể cả bọn trẻ nhỏ. Nếu quả thật chú em chưa nghe thì lão ngâm cho mà nghe.

Cụ chậm rãi nhấp ngụm nước trà, rồi nhìn thẳng lên bức tranh và ngâm :

« Cụ già thông thả buông cần trúc,
Hồ rộng trời in mặt nước hồng,
Muôn vạn dài sen hương bát ngát,
Tuổi già vui thú với non sông ».

Tên mặt vụ năn nỉ xin chép bài thơ. Nó đọc đi đọc lại, bỗng nó lặng cả người, vì thấy các tiếng đầu dòng chữ in hành một khẩu hiệu « Cụ Hồ muôn tuổi ». Choáng váng cả mặt mày, nhưng nhờ thói quen nhà nghề, nó giữ ngay được vẻ tự nhiên, giả vờ tác lỗi :

— Bài thơ hay thiệt, nhưng chỉ tiếc không biết tên tác giả ?

Giọng cụ Bao trở nên ngậm ngùi :

— Tác giả không phải ai xa lạ, chính là cụ Sáu ở phố ta. Cụ đã bị bọn côn đồ hành hung chết hồi tháng hai đó.

Tên mặt vụ tiu nghỉu như mèo bị cắt tai, hỏi vợ vắn vỏi câu rồi chuồn thẳng. Mấy hôm sau, bọn nó ra lệnh cấm lưu hành bức tranh. Nhưng không có bằng cứ gì để tịch thu, chúng đành làm ngơ cho êm chuyện.

Trích Tập đọc lớp 5 — 1980

MỤC LỤC

Tuần	Bài số	Loại bài	TÊN BÀI	HTL	Trang
1	2	3	4	5	6
			Chủ đề «NHÂN DÂN»		
20	55	Đọc thơ	Qua Thập Thỉnh	—	4
	56	Đọc văn	Yết Kiêu		5
	57	Đọc thêm	Truyện cổ nước mình		9
21	58	Đọc văn	Về miền Đất Đỏ		11
	59	Đọc thơ	Anh về cùng mùa hoa	—	14
	60	Đọc thêm	Loạt vũ khí đầu tiên		15
22	61	Đọc văn	Đêm trăng hành quân về đồng bằng		18
	62	Đọc thơ	Ngựa biên phòng	—	20
	63	Đọc thêm	Bà mẹ chiến sĩ và anh thương binh		22
23	64	Đọc văn	Giữ vùng trời nước quốc		23
	65	Đọc thơ	Chàng tuổi trẻ	—	25
	66	Đọc thêm	Một buổi phát thanh đặc biệt		26
24	67	Đọc văn	Cổ thợ gạch trên công trường sông Đà		28
	68	Đọc thơ	Xuân trên đất trời Phá Lại	—	30
25	69	Đọc thêm	Cảnh lao động trên công trường		32
	70	Đọc văn	Người thợ rèn	—	34
	71	Đọc văn	Anh công nhân da đen Hồ-xê		36
	72	Đọc thêm	Đi tìm quặng giữa ngày xuân		38

1	2	3	4	5	6
26	73	Đọc văn	Nước về đồng	ôn	40
	74	Đọc thêm	Quê cát		42
27	75	Đọc thơ	Tiếng hát mùa gặt		44
	76	Đọc thơ	Hạt gạo làng ta	-	46
	77	Đọc thêm	Ngày mùa ở hợp tác xã		48
28	78	Đọc văn	Buổi sáng mùa hè trong thung lũng	-	49
	79	Đọc văn	Ông già trên núi chè tuyết		51
	80	Đọc thêm	Làng Dao Suối Lìn		53
29	81	Đọc văn	Đánh cá	-	55
	82	Đọc thơ	Tục ngữ		57
	83	Đọc thêm	Bà cụ bán hàng nước chè		59
30	84	Đọc văn	Hoa học trò	-	60
	85	Đọc thơ	Tiếng gà trưa		62
	86	Đọc thêm	Cây lá dỏ		64
31	87	Đọc văn	Câu chuyện vua Mi-dát thích vàng	-	66
	88	Đọc văn	Lê-nin và ông lão đi săn		68
	89	Đọc thêm	Đông Kì-sốt đánh cối xay gió		70
32	90	Đọc thơ	Cây vú sữa trong vườn Bác		73
	91	Đọc thơ	Thăm cối Bắc xưa	-	75
	92	Đọc thêm	Tìm lối sang suối		77
33	93	Đọc thơ	Hai bài thơ của Bác	ôn	79
	94	Đọc thêm	Bức tranh cụ già ngồi câu cá		81

uonngmaitruongxua.v

VĂN 5

TẬP HAI

**In 170 000 bản, khổ 13 x 19
tại Nhà máy in**

Sách Giáo Khoa – Hà Nội

Số in 66 – Số XB 73-PTCS

**In xong và nộp lưu chiểu
tháng 11 năm 1989**

Giá: 530,00đ